

Số: *198* /TCT-CBTT

Hà Nội, ngày *27* tháng *04* năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

- Tên tổ chức: Tổng Công ty Viglacera - CTCP
- Mã chứng khoán: VGC
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 16 & 17 Tòa nhà Viglacera, Số 1 Đại lộ Thăng Long, Mỹ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội.
- Điện thoại: 024.35536660
- Fax: 024.35536671
- Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Anh Tuấn
Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty.

Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Tổng công ty Viglacera - CTCP công bố thông tin: “Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022”.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại đường dẫn: <http://www.viglacera.com.vn/vi/portal/product.php/quan-he-co-dong.html>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Đại diện tổ chức

Người được Ủy quyền CBTT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



KT/TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Anh Tuấn

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2022

**BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn đi kèm;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty Viglacera - CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/4/2021.

I. TÊN DOANH NGHIỆP, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, THÀNH PHẦN ĐẠI HỘI

1. Tên doanh nghiệp: Tổng công ty Viglacera- CTCP

Trụ sở chính: Tầng 16, 17 Tòa nhà Viglacera, số 01 Đại lộ Thăng Long, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Mã số doanh nghiệp: 0100108173

Sau đây gọi là Tổng công ty.

2. Thời gian: 08h45 Ngày 26 tháng 04 năm 2022

3. Địa điểm: Tầng 15, Tòa nhà Viglacera, số 1 Đại Lộ Thăng Long, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

4. Thành phần dự họp:

4.1. Đại biểu, khách mời:

Đại diện Bộ Xây dựng:

- Ông Lê Đông Thành – Vụ phó Vụ Kế hoạch tài chính;

- Ông Nguyễn Phúc Hương – Vụ phó Vụ Quản lý doanh nghiệp;

4.2. Các cổ đông/Người đại diện cổ đông của Tổng công ty Viglacera-CTCP có tên trong danh sách chốt quyền dự Đại hội đồng cổ đông vào ngày 30/3/2022 và đã đăng ký dự họp hợp lệ.

4.3. Hội đồng quản trị Tổng công ty.

4.4. Ban Tổng giám đốc Tổng công ty.

4.5. Ban kiểm soát Tổng công ty.

4.6. Đại diện Công ty TNHH Deloitte Việt Nam và Đại diện Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC là Đơn vị kiểm toán đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Tổng công ty và các công ty con, công ty phụ thuộc.

II. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN CỦA ĐẠI HỘI

Sau khi thực hiện các nghi thức, tuyên bố lý do tiến hành Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng công ty Viglacera-CTCP.

1. Ông Nguyễn Vũ Anh, thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông: đã tiến hành các thủ tục kiểm tra tư cách cổ đông và báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 Tổng công ty Viglacera - CTCP như sau:

- Theo danh sách cổ đông của Tổng công ty chốt tại ngày 30/3/2022, tổng số cổ đông của Tổng công ty Viglacera-CTCP là 3.936 cổ đông, tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu là 448.350.000 cổ phần, tương ứng với 4.483.500.000.000 đồng vốn điều lệ của Tổng công ty.

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là 448.350.000 cổ phần (Bốn trăm bốn mươi tám triệu, ba trăm năm mươi nghìn cổ phần). (Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết)

- Tính đến 08 giờ 45 phút ngày 26/4/2022, Số cổ đông tham dự (trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền hợp lệ) đại hội là 61 cổ đông, đại diện cho 419.777.092 cổ phần, chiếm 93,63 % số phiếu biểu quyết của Tổng công ty Viglacera - CTCP.

Căn cứ quy định của Điều 145 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Viglacera-CTCP, Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 Tổng công ty Viglacera - CTCP là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

2. Ông Nguyễn Quốc Huy thay mặt Ban Tổ chức:

- Giới thiệu đại biểu.

- Giới thiệu Chủ tọa Đại hội là ông Nguyễn Văn Tuấn – Chủ tịch HĐQT Tổng công ty.

3. Ông Nguyễn Văn Tuấn – Chủ tọa Đại hội giới thiệu các thành viên HĐQT tham gia Đoàn chủ tịch cùng điều hành Đại hội gồm:

- Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Tổng công ty.

- Ông Trần Ngọc Anh - Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty.

- Ông Nguyễn Trọng Hiền - Thành viên HĐQT Tổng công ty.

- Bà Đỗ Thị Phương Lan - Thành viên HĐQT Tổng công ty.

4. Ông Nguyễn Văn Tuấn – Chủ tọa Đại hội giới thiệu các thành viên Ban Thư ký Đại hội gồm:

- Ông Nguyễn Anh Tuấn- Trưởng ban thư ký HĐQT, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty;

- Bà Đinh Thị Tình – Thành viên Ban Thư ký HĐQT Tổng công ty.

5. Bầu Ban kiểm phiếu

Ông Trần Ngọc Anh thay mặt Đoàn Chủ tịch giới thiệu Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết thông qua gồm các ông bà:

1) Bà Cao Thị Nhung – Trưởng Ban;

2) Ông Nguyễn Xuân Phong – Thành viên;

3) Ông Nguyễn Vũ Anh – Thành viên;

4) Bà Nguyễn Thị Quế – Thành viên;

5) Ông Đỗ Xuân Quang – Thành viên;

6) Bà Tống Thị Thùy – Thành viên;

7) Ông Lê Mậu Dần – Thành viên;

8) Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Thành viên;

Căn cứ các quy định tại: khoản 5 Điều 7 của Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự; và tại khoản 2 Điều 57 Điều lệ của Tổng công ty hiện hành, việc thông qua các nghị quyết của ĐHDCĐ (trừ trường hợp bầu cử và lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) được tính theo tổng số phiếu biểu quyết tán thành của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết.

Vì vậy, ngoài cách thức biểu quyết như thường lệ là biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến, Đoàn chủ tịch đề nghị Quý vị Cổ đông có mặt tại cuộc họp nhưng không biểu quyết sẽ giao phiếu của mình khi được yêu cầu, để giúp cho Ban Kiểm phiếu tính toán chính xác tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tán thành:	419.777.092 phiếu	Chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết
Không tán thành:	0 phiếu	Chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết
Không có ý kiến:	0 phiếu	Chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết

6. Thông qua Chương trình Đại hội

Ông Trần Ngọc Anh – Thành viên HĐQT, Phó TGD Tổng công ty thay mặt Đoàn chủ tịch thông qua chương trình làm việc của Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tán thành:	419.777.092 phiếu	Chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết
Không tán thành:	0 phiếu	Chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết
Không có ý kiến:	0 phiếu	Chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết

7. Thông qua Quy chế Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Ông Nguyễn Anh Tuấn – Trưởng Ban Thư ký Đại hội, được sự phân công của Đoàn Chủ tịch trình bày và thông qua Quy chế Tổ chức họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2022.

Tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tán thành:	419.777.092 phiếu	Chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết
Không tán thành:	0 phiếu	Chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết
Không có ý kiến:	0 phiếu	Chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết

8. Phần trình bày các báo cáo và các nội dung khác cần ĐHDCĐ phê chuẩn

8.1. Ông Nguyễn Anh Tuấn – Phó tổng giám đốc Tổng công ty, thay mặt Ban Tổng giám đốc trình bày báo cáo kết quả hoạt động SXKD và đầu tư năm 2021, các mục tiêu và nhiệm vụ kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2022.

8.2. Ông Trần Ngọc Anh – Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty, thay mặt Hội đồng quản trị trình bày báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.

8.3. Ông Trần Mạnh Hữu – Trưởng ban kiểm soát Tổng công ty, thay mặt Ban kiểm soát trình bày báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021, kế hoạch hoạt động năm 2022.

8.4. Ông Trần Ngọc Anh – Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty, thay mặt Hội đồng quản trị trình bày Tờ trình HĐQT về các nội dung:

- Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam với kết quả SXKD và thực hiện đầu tư năm 2021.

- Kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển năm 2022.

- Mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 và Kế hoạch năm 2022.

- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

- Công tác sắp xếp doanh nghiệp và đổi mới doanh nghiệp năm 2022.

- Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

- Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty.

- Một số vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

9. Thông báo về việc bầu bổ sung thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát, tiến hành bầu cử

9.1. Ông Trần Ngọc Anh – Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty, thay mặt Đoàn chủ tịch, thông báo về việc bầu bổ sung thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát, theo đó:

- Chấp thuận đơn từ nhiệm của Bà Đỗ Thị Phương Lan về việc thôi tham gia HĐQT theo nguyện vọng cá nhân

- Chấp thuận đơn từ nhiệm của Bà Nguyễn Thị Thanh Yến về việc thôi tham gia Ban Kiểm soát theo nguyện vọng cá nhân.

Tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tán thành:	408.812.448 phiếu	Chiếm tỷ lệ 97,39% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết
Không tán thành:	10.964.644 phiếu	Chiếm tỷ lệ 2,61% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết
Không có ý kiến:	0 phiếu	Chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết

- Thông báo về việc cần thiết bầu bổ sung thành viên HĐQT và thành viên Ban Kiểm soát với số lượng:

+ Số lượng bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị: 01 người.

+ Số lượng bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát: 01 người.

- Xin ý kiến Đại hội về việc thông qua danh sách ứng viên để bầu bổ sung thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát:

Căn cứ các văn bản đề cử của Cổ đông/Nhóm Cổ đông có quyền đề cử theo quy định của Luật doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Tổng công ty, tính đến thời điểm 16h00 ngày 22/4/2022 (thời hạn chót đăng ký ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát), Hội đồng quản trị giới thiệu danh sách ứng viên để Đại hội đồng cổ đông thông qua bầu bổ sung bao gồm:

+ Danh sách ứng viên để bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

1) Ông Lê Bá Thọ

+ Danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát:

1) Bà Nguyễn Thị Thắm

Tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tán thành:	408.812.448 phiếu	Chiếm tỷ lệ 97,39% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết
Không tán thành:	10.964.644 phiếu	Chiếm tỷ lệ 2,61% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết
Không có ý kiến:	0 phiếu	Chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết

9.2. Bà Cao Thị Nhung – Trưởng Ban Kiểm phiếu trình bày Quy chế bầu cử và hướng dẫn quy trình thực hiện bầu cử.

9.3. Ông Trần Ngọc Anh thay mặt Đoàn Chủ tịch đề nghị Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử:

Tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tán thành:	408.812.448 phiếu	Chiếm tỷ lệ 97,39% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết
Không tán thành:	10.964.644 phiếu	Chiếm tỷ lệ 2,61% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết
Không có ý kiến:	0 phiếu	Chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết

9.4. Đại hội tiến hành bầu cử thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát; Ban kiểm phiếu hướng dẫn cổ đông, điều phối công tác bầu cử.

10. Đại hội tiến hành thảo luận về các nội dung báo cáo, tờ trình tại Đại hội:

1) Cổ đông/Người đại diện cho cổ đông mang mã số dự họp VGC1725:

- Kế hoạch doanh thu năm 2022 là 15.000 tỷ đồng chia từng mảng kinh doanh như thế nào?
- Quý 1 hoàn thành 51% KH lợi nhuận, nguyên nhân từ đâu, kỳ vọng cả năm có vượt KH không?
- Định hướng có thoái vốn hoàn toàn mảng gạch ngói đất sét nung không? Lộ trình khi nào thực hiện xong?

Đoàn Chủ tịch trả lời như sau:

- Ông Nguyễn Anh Tuấn – TV HĐQT trả lời chung về các nội dung câu hỏi của cổ đông như sau:

+ Nhận định năm 2022 tình hình tiếp tục khó khăn, khác hơn so với quý 1 mọi năm, tình hình kinh doanh vẫn đang tốt, qua quan sát, Ban lãnh đạo nhận thấy tình hình tiêu thụ VLXD đang chậm lại. Tổng công ty phân đầu tỷ suất lợi nhuận đóng góp từ hai mảng VLXD/BDS là 50/50. Nhóm kính tăng trưởng tốt, đồng thời, kết quả kinh doanh hợp nhất của Tổng công ty sẽ được ghi nhận trọn năm lợi nhuận từ Công ty TNHH kính nổi siêu trắng Phú Mỹ do tỷ lệ sở hữu đã tăng lên chi phối. Với việc dự phòng các rủi ro/biến động của thị trường/chính sách thay đổi, Tổng công ty đặt kế hoạch thận trọng, tuy nhiên Kế hoạch năm 2022 đặt ra cũng tăng trưởng mạnh so với Kế hoạch năm 2021 và Tổng công ty sẽ phân đầu để hoàn thành kế hoạch.

+ Hiện nay, có nhiều loại vật liệu thay thế trong mảng vật liệu xây dựng, đồng thời, với chính sách quản lý tài nguyên môi trường, chi phí vận tải lớn, do vậy, khả năng cạnh tranh của mảng gạch xây đất sét nung là thấp. Tổng công ty định hướng cơ cấu, chuyển gạch đất sét nung sang loại sản phẩm mỏng khác, giá trị cao.

Tổng công ty cũng đã có kế hoạch tái cơ cấu các đơn vị nhóm gạch ngói đất sét nung không hiệu quả (trừ Công ty CP Viglacera Hạ Long), chuyển đổi mục đích sử dụng đất được giao các đơn vị này, tuy nhiên, lộ trình thoái vốn sẽ được xem xét trên cơ sở quy hoạch và chính sách đất đai.

Đối với Công ty CP Viglacera Hạ Long, Tổng công ty sẽ xem xét đầu tư thêm theo hướng nâng cao công nghệ sản xuất để tăng hiệu quả hoạt động.

2) Cổ đông/Người đại diện cho cổ đông mang mã số dự họp VGC3292:

- Kế hoạch triển khai 2000 ha đất khu công nghiệp có khả thi không?

Đoàn chủ tịch trả lời như sau:

- Ông Nguyễn Anh Tuấn – TV HĐQT:

Việc phát triển một Dự án bất động sản thường mất thời gian từ 3-5 năm, các tỉnh/thành phố đang lập quy hoạch sử dụng đất, Tổng công ty cũng đang thực hiện đăng ký tài trợ quy hoạch và tiến hành các thủ tục tham gia đấu thầu chủ đầu tư. Về kế hoạch thực hiện các thủ tục làm chủ đầu tư khoảng 2.000 ha đất khu công nghiệp trong năm 2022 - 2023, với kinh nghiệm của Tổng công ty, HĐQT đánh giá là khả thi.

11. Biểu quyết thông qua các báo cáo, nội dung trình tại Đại hội:

Tính đến thời điểm 11h05 ngày 26/4/2022, số cổ đông tham dự trực tiếp và thông qua ủy quyền hợp pháp là 75 cổ đông, đại diện cho 419.830.622 cổ phần, chiếm 93,64% tổng số phiếu biểu quyết của Tổng công ty.

Ông Trần Ngọc Anh, thay mặt Đoàn Chủ tịch đề nghị Đại hội tiến hành biểu quyết các nội dung Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

11.1. Thông qua các báo cáo

- Báo cáo của Hội đồng quản trị;

Tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tán thành:	419.830.622 phiếu	Chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết
Không tán thành:	0 phiếu	Chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết
Không có ý kiến:	0 phiếu	Chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết

- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc;

Tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tán thành:	419.830.622 phiếu	Chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết
Không tán thành:	0 phiếu	Chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết
Không có ý kiến:	0 phiếu	Chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết

- Báo cáo của Ban Kiểm soát.

Tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tán thành:	419.830.622 phiếu	Chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết
Không tán thành:	0 phiếu	Chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết
Không có ý kiến:	0 phiếu	Chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết

11.2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam với kết quả SXKD và thực hiện đầu tư năm 2021 như sau:

DVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	%TH/KH
1. Lợi nhuận trước thuế			
+ Tổng công ty - CTCP (theo BCTC hợp nhất)	1.000	1.541	154%
+ Công ty Mẹ (theo BCTC riêng)	750	1.149	153%
2. Tổng doanh thu			
+ Tổng công ty -CTCP (theo BCTC hợp nhất)	12.000	11.194	93%
+ Công ty Mẹ (theo BCTC riêng)	5.000	5.559	111%
3. Thực hiện đầu tư công ty mẹ	2.800	2.086	75%
+ Lĩnh vực kinh doanh nhà	375	182	48%
+ Lĩnh vực đầu tư hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ KCN	2.400	1.873	78%
+ Lĩnh vực vật liệu và NCPT, đào tạo	25	21	84%
4. Vốn điều lệ của TCT Viglacera-CTCP	4.483,5	4.483,5	100%
5. Chia cổ tức bằng tiền (% vốn điều lệ 4.483,5 tỷ đồng)	12,0%	15,0%	125%

Tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tán thành:	419.830.622 phiếu	Chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết
Không tán thành:	0 phiếu	Chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết
Không có ý kiến:	0 phiếu	Chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết

11.3. Thông qua các chỉ tiêu Kế hoạch SXKD năm 2022

DVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	%KH 2022/TH 2021
1. Lợi nhuận trước thuế			
+ Tổng công ty - CTCP (theo BCTC hợp nhất)	1.541	1.700	110%
+ Công ty Mẹ (theo BCTC riêng)	1.149	1.200	104%
2. Tổng doanh thu			
+ Tổng công ty -CTCP (theo BCTC hợp nhất)	11.194	15.000	134%
+ Công ty Mẹ (theo BCTC riêng)	5.559	6.500	117%
3. Thực hiện đầu tư công ty mẹ	2.086	3.000	144%
+ Lĩnh vực kinh doanh nhà	182	350	192%
+ Lĩnh vực đầu tư hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ KCN	1.873	2.450	131%
+ Lĩnh vực vật liệu và NCPT, đào tạo	21	200	952%
4. Vốn điều lệ của TCT Viglacera-CTCP	4.483,5	4.483,5	100%

Tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tán thành:	419.830.622 phiếu	Chiếm tỷ lệ 100 % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết
Không tán thành:	0 phiếu	Chiếm tỷ lệ 0 % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết
Không có ý kiến:	0 phiếu	Chiếm tỷ lệ 0 % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết

11.4. Thông qua kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022

Triển khai đầu tư các dự án chuyển tiếp, dự án mới và các dự án chuẩn bị đầu tư trong năm 2022, cụ thể như sau:

11.4.1. Lĩnh vực vật liệu

a. Các dự án chuyển tiếp và kế hoạch đầu tư chiều sâu, bổ sung hằng năm

- Tập trung triển khai thực hiện Dự án đầu tư Nhà máy gạch Viglacera Eurotile (Dự án mua Nhà máy Bạch Mã và đầu tư bổ sung) vào khai thác đúng tiến độ và mục tiêu của dự án, phát triển dòng sản phẩm mới kích thước lớn, cao cấp đáp ứng cho thị trường trong nước và xuất khẩu của Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn.

- Tiếp tục phát triển, tăng sản lượng và đa dạng các dòng sản phẩm kính tiết kiệm năng lượng, gương cao cấp, các sản phẩm kính gia công sau kính chất lượng cao phù hợp với xu hướng thị trường.

- Triển khai các dự án/hạng mục theo kế hoạch đầu tư chiều sâu, đầu tư bổ sung tại các đơn vị thành viên về giải pháp công nghệ, kỹ thuật, dây chuyền thiết bị nâng cao mức độ tự động hóa, tỷ lệ thu hồi, tiết giảm chi phí trong lĩnh vực sứ vệ sinh (đầu tư băng áp lực cao tại Sứ Mỹ Xuân, các robot phun men tại các đơn vị sản xuất sứ), trong lĩnh vực gạch ốp lát. Tiếp tục nghiên cứu phát triển các dòng sản phẩm panel và gạch bê tông khí chưng áp và các giải pháp tận dụng nguyên liệu tro/xi, tiết kiệm tài nguyên, tiết giảm chi phí.

- Tiếp tục thực hiện đầu tư máy móc thiết bị nâng công suất, chất lượng, đa dạng hóa sản phẩm tại Công ty Sen vôi Viglacera.

b. Chuẩn bị đầu tư và đầu tư các dự án mới:

- Nghiên cứu triển khai đầu tư Dự án Nhà máy kính nổi siêu trắng Phú Mỹ Giai đoạn 2, công suất 900 tấn/ngày; Đầu tư kho thành phẩm, nhà kho cho thuê tại Nhà máy Mỹ Đức và Nhà máy gạch Viglacera Eurotile.

- Khảo sát, đầu tư mở rộng và đầu tư mới các mỏ nguyên liệu phục vụ cho công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng (feldspar, cát).

- Nghiên cứu triển khai đầu tư Dự án sản xuất nắp bệt và phụ kiện sứ vệ sinh đáp ứng nhu cầu cho sản phẩm sứ vệ sinh của Tổng công ty (Công ty Sen vôi Viglacera làm chủ đầu tư); Nghiên cứu triển khai đầu tư dự án sản xuất bao bì tại KCN Mỹ Xuân (Công ty CP Bao bì và Má phanh làm chủ đầu tư).

- Nghiên cứu, khảo sát tìm kiếm địa điểm mới để đầu tư phát triển sản phẩm đất sét nung theo công nghệ mới của Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long.

- Đầu tư mở rộng các hệ thống kênh phân phối trong hoạt động thương mại, chiến lược phát triển thương hiệu của Tổng công ty; đầu tư cho phát triển thương hiệu và thị trường sản phẩm gạch ốp lát tầm lớn.

c. Tiếp tục nghiên cứu chuẩn bị đầu tư các dự án đã được Bộ Xây Dựng đồng ý tại văn bản số 1111/BXD-QLDN ngày 6/4/2021, được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

11.4.2. Lĩnh vực bất động sản

a. Khu công nghiệp:

- Tiếp tục đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật/dịch vụ tại các KCN đang triển khai: Hải Yên, Đông Mai - Quảng Ninh; Phú Hà giai đoạn (GD)1- Phú Thọ; Tiên Hải - Thái Bình; Đồng Văn IV GD1, GD2 - Hà Nam; Yên Phong IIC và Yên phong mở rộng - Bắc Ninh; Phong Điền – Huế; Yên Mỹ - Hưng Yên.

- Khởi công mới, thực hiện đầu tư Khu công nghiệp Thuận Thành I (~262,71 ha) tại Bắc Ninh.

- Tiếp tục triển khai các bước công việc chuẩn bị đầu tư các KCN mới: Đông Mai mở rộng - Quảng Ninh (~145 ha); Tiên Hải mở rộng - Thái Bình (~329 ha); Mở rộng KCN Phú Hà - Phú Thọ (100 ha); Đồng Văn 4 mở rộng - Hà Nam (300 ha); Khu A KCN Phong Điền - Thừa thiên Huế (~120 ha).

- Khảo sát nghiên cứu một số địa điểm để phát triển các KCN mới tại các địa phương có vị trí có lợi thế về hạ tầng, thu hút đầu tư và khả năng kinh doanh.:

+ KCN Phù Ninh - Phú Thọ (~ 450ha); KCN Đông Triều - Quảng Ninh (~ 425 ha); KCN tại Quảng Yên – Quảng Ninh (~ 400 ha).

+ Tổ hợp KCN-Dịch vụ-Đô Thị Tây Phố Yên - Thái Nguyên (900 ha, trong đó 700 ha KCN và 200 ha Đô thị-dịch vụ); Một số Tổ hợp KCN – Dịch vụ - Đô thị khác tại Thái Nguyên (~ 360 ha).

+ Tổ hợp KCN – Đô thị - Dịch vụ tại tỉnh Yên Bái (380 ha, trong đó KCN Trấn Yên 254 ha, Khu Đô thị và dịch vụ 126 ha).

+ KCN Hòa Lạc-Hữu Lũng - Lạng Sơn (560ha).

+ Tổ hợp KCN – Đô thị - Dịch vụ tại Khánh Hòa (khoảng 900 ha).

+ Các KCN tại phía Nam và các địa điểm khác.

- Tìm kiếm/hợp tác với các đối tác đủ năng lực tài chính, có lợi thế kinh doanh đầu tư các dự án thành phần tại các KCN để gia tăng tiện ích, nâng đẳng cấp và thương hiệu các KCN của Tổng công ty và khai thác tối đa hiệu quả quỹ đất:

+ Nhà xưởng, kho bãi cho thuê.

+ Kinh doanh dịch vụ ăn uống, thương mại và các dịch vụ hạ tầng khác...

Mục tiêu phấn đấu năm 2022-2023, Tổng công ty chuẩn bị đầu tư và triển khai đầu tư mới khoảng 2.000 ha khu công nghiệp.

b. Khu đô thị và nhà ở:

b.1. Nhà ở xã hội, nhà ở công nhân:

- Tiếp tục phát triển các khu nhà ở xã hội, nhà ở công nhân đồng bộ với phát triển KCN hiện có cũng như đầu tư mới của Tổng công ty với các dự án trọng điểm: Nhà ở công nhân tại các KCN Đồng Văn IV, Phú Hà; Khu nhà ở xã hội 9,8ha Yên Phong-Bắc Ninh.

- Triển khai dự án liên danh Nhà ở xã hội tại Kim Chung (CT3, CT4 và CT5).

- Khởi công mới các dự án nhà ở công nhân tại KCN Đông Mai, KCN Hải Yên. Tiếp tục tham gia công tác lựa chọn nhà đầu tư Dự án Khu nhà ở xã hội tại Tiên Dương – Đông Anh (Theo chương trình của UBND thành phố Hà Nội).

- Khảo sát, chuẩn bị đầu tư phát triển các dự án: Khu nhà ở xã hội KCN Phú Hà (Phú Thọ); Khu đô thị - dịch vụ Đông Triều (Quảng Ninh); Khu nhà ở công nhân KCN Tiên Hải (Thái Bình); Đồng thời, tiếp tục khảo sát, tìm kiếm phát triển các quỹ đất mới để đầu tư các khu nhà ở xã hội, nhà ở công nhân tại các địa phương có điều kiện phù hợp.

b.2. Nhà ở thương mại và khu du lịch nghỉ dưỡng:

- Khu chung cư thương mại tại các ô đất HH1, HH2 – Khu đô thị (KĐT) Đặng Xá 2, Gia Lâm, Hà Nội.

- Triển khai các bước chuẩn bị đầu tư, tham gia đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư cải tạo và đầu tư các khu chung cư cũ tại Hà Nội.

- Triển khai các bước chuẩn bị đầu tư, tham gia đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư: Dự án Khu đô thị mới Tây Bắc TP Bắc Ninh (25,6 ha).

- Triển khai các bước chuẩn bị đầu tư, tham gia đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư: Dự án Khu dịch vụ, đô thị và nhà ở xã hội đáp ứng nhu cầu cho người lao động trong KCN Yên Phong II tại huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh (95 ha); Khu đô thị tại xã Đồng Than và Hoàng Long, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên (120 ha)...

- Nghiên cứu phương án chuyển đổi mục đích sử dụng đất hiện có để đầu tư khu nhà ở, dịch vụ tại khu đất của Nhà máy Kính Đáp Cầu - phường Vũ Ninh, TP Bắc Ninh trên khu đất diện tích 12,5ha (Công ty CP Kính Viglacera Đáp Cầu).

- Tiếp tục triển khai Dự án khu du lịch sinh thái cao cấp Vân Hải GD1 với diện tích 35ha theo dự án đã được phê duyệt. Tổ chức lập và trình phê duyệt Quy hoạch chi tiết 1/500 cho GD2 với diện tích khoảng 40ha (Công ty CP Viglacera Vân Hải).

- Khảo sát, tìm kiếm phát triển các quỹ đất mới để đầu tư các dự án khu đô thị, khu nhà ở.

Mục tiêu phấn đấu năm 2022-2023, Tổng công ty chuẩn bị đầu tư và triển khai đầu tư mới khoảng 200 ha trong lĩnh vực nhà ở.

c. Đầu tư bổ sung máy móc thiết bị/tài sản để nâng cao năng lực thi công và hoạt động SXKD của các đơn vị.

d. Tiếp tục nghiên cứu chuẩn bị đầu tư các dự án đã được Bộ Xây Dựng đồng ý tại văn bản số 1111/BXD-QLDN ngày 6/4/2021, được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

11.4.3. Đầu tư nước ngoài

Triển khai các dự án đầu tư tại Cuba đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua tại Nghị quyết số 174/TCT-NQĐHCD ngày 27/4/2021. Trong đó, tiếp tục triển khai giai đoạn 2 tại các Dự án KCN ViMariel và Dự án Liên doanh SanVig.

11.4.4. Lĩnh vực nghiên cứu, phát triển đào tạo

- Đầu tư các đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng cho các sản phẩm VLXD của Tổng công ty; Hợp tác với các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước phát triển công nghệ mới, sản phẩm mới; Triển khai các chuyên đề tư vấn các dự án đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng.

- Nghiên cứu đầu tư hệ thống băng dỡ rót áp lực cao, trước mắt triển khai tại Công ty Sứ Viglacera Mỹ Xuân, sau đó sẽ tiếp tục triển khai tại Công ty Sứ Viglacera Bình Dương.

- Nghiên cứu đầu tư Trung tâm (R&D) sứ vệ sinh, gạch ốp lát tại Viện nghiên cứu phát triển Viglacera.

- Nghiên cứu nâng cao chất lượng lớp phủ, đa dạng hóa sản phẩm kính low-e và phát triển các sản phẩm mới tại Nhà máy kính tiết kiệm năng lượng.

- Nghiên cứu đầu tư hệ thống quản trị (hệ thống ERP, số hóa dữ liệu...). Đồng thời, triển khai hệ thống quản trị báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động SXKD hằng tuần/tháng tại văn phòng Tổng công ty.

- Tiếp tục đầu tư cho công tác đào tạo nguồn nhân lực và cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Viện nghiên cứu phát triển Viglacera, Trường Cao đẳng Viglacera, hệ thống phòng thí nghiệm trong các nhóm/lĩnh vực sản phẩm.

Tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tán thành:	416.703.872 phiếu	Chiếm tỷ lệ 99,26 % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết
Không tán thành:	3.126.750 phiếu	Chiếm tỷ lệ 0,74 % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết
Không có ý kiến:	0 phiếu	Chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết

11.5. Thông qua công tác sắp xếp và đổi mới doanh nghiệp năm 2022

11.5.1. Tiếp tục thực hiện tăng vốn điều lệ/thoái giảm vốn đầu tư, đồng thời cơ cấu lại sở hữu vốn của Tổng công ty tại các công ty con đã được chấp thuận chủ trương tại văn bản số 1111/BXD-QLDN ngày 06/04/2021 và văn bản số 1247/BXD-QLDN ngày 15/04/2021, thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 27/04/2021.

11.5.2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua các phương án tăng vốn điều lệ, đồng thời cơ cấu lại sở hữu vốn của Tổng công ty tại các công ty thành viên trong năm 2022. Trong đó:

- Thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ của Công ty ViMariel - CTCP từ 10.000.000 USD lên 19.000.000 USD để thực hiện đầu tư Dự án đầu tư phát triển hạ tầng KCN ViMariel. Tổng công ty nắm giữ tối thiểu 99,94% vốn điều lệ tại Công ty ViMariel - CTCP.

- Thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH Kính nổi siêu trắng Phú Mỹ lên 1.886 tỷ đồng để triển khai đầu tư Giai đoạn 2, công suất 900 tấn/ngày; Dự kiến, Tổng công ty nắm giữ 55% vốn điều lệ của Công ty sau khi tăng vốn.

11.5.3. Thành lập các pháp nhân mới để triển khai các dự án đầu tư Khu công nghiệp mới tại các địa phương.

Tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tán thành:	416.703.872 phiếu	Chiếm tỷ lệ 99,26 % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết
Không tán thành:	3.126.750 phiếu	Chiếm tỷ lệ 0,74 % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết
Không có ý kiến:	0 phiếu	Chiếm tỷ lệ 0 % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết

11.6. Thông qua thực hiện chi thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021; Kế hoạch năm 2022

11.6.1. Thực hiện năm 2021

a. Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

Thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 được căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 174/NQ-DHDCĐ ngày 27/4/2021, cụ thể:

- Hội đồng quản trị (05 người) là 108 triệu đồng/người/tháng.
- Ban Kiểm soát (03 người) là 56 triệu đồng/người/tháng.

b. Tiền thưởng của người quản lý:

Năm 2021 Công ty mẹ Tổng công ty đạt mức lợi nhuận 1.149 tỷ đồng/KH 750 tỷ đồng ĐHDCĐ giao (đạt 153%). Vì vậy người quản lý công ty, bao gồm: Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành (Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng) được thưởng 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện.

Tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tán thành:	419.830.622 phiếu	Chiếm tỷ lệ 100 % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết
Không tán thành:	0 phiếu	Chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết
Không có ý kiến:	0 phiếu	Chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết

11.6.2. Kế hoạch năm 2022:

Mức tiền lương bình quân kế hoạch của viên chức quản lý năm 2022 dự kiến:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021		Kế hoạch năm 2022
		Kế hoạch	Thực hiện	
1. Thù lao Hội đồng quản trị (05 người)	Triệu đồng/ người/tháng	108	108	108
2. Thù lao Ban kiểm soát (03 người)		56	56	65,8
3. Tiền thưởng				
Hội đồng quản trị (05 người)	1,5 tháng lương	162	162	162
Ban Kiểm soát (03 người)	BQ/người (triệu đồng)	84	84	98,7

Trường hợp lợi nhuận thực hiện của Công ty mẹ hoàn thành kế hoạch năm 2022, người quản lý công ty, bao gồm: Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành (Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng) dự kiến được thưởng 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện.

Tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tán thành:	419.830.622 phiếu	Chiếm tỷ lệ 100 % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết
Không tán thành:	0 phiếu	Chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết
Không có ý kiến:	0 phiếu	Chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết

11.7. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch 2022

11.7.1. Phân phối lợi nhuận năm 2021

1) Lợi nhuận trước thuế và chưa trích Quỹ phát triển KHCN:	1.248.943.437.441 đồng
- Trích Quỹ Phát triển KHCN:	100.000.000.000 đồng
2) Lợi nhuận Công ty mẹ trước thuế TNDN sau khi trích Quỹ phát triển KHCN:	1.148.943.437.441 đồng
3) Lợi nhuận công ty mẹ sau thuế TNDN:	933.196.183.322 đồng
+ Hồi tố lợi nhuận do tăng TSCĐ bê tông khí (đã chi đầu tư từ nguồn Quỹ KHCN):	74.024.839.306 đồng
4) Lợi nhuận sau thuế dùng để phân phối (LNST):	1.007.221.022.628 đồng
Tổng trích lập các quỹ, gồm:	334.696.022.628 đồng
- Trích Quỹ thưởng NQL hoàn thành kế hoạch (1,5 tháng lương NQL):	1.749.481.024 đồng
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (7,94% LNST):	80.000.000.000 đồng
- Trích Quỹ Đầu tư phát triển (25,11% LNST):	252.946.541.604 đồng
5) Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ:	672.525.000.000 đồng
6) Chia cổ tức:	
Vốn điều lệ chia cổ tức	4.483.500.000.000 đồng
Chia cổ tức bằng tiền (15% vốn điều lệ):	672.525.000.000 đồng

Tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tán thành:	419.830.622 phiếu	Chiếm tỷ lệ 100 % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết
Không tán thành:	0 phiếu	Chiếm tỷ lệ 0 % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết
Không có ý kiến:	0 phiếu	Chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết

11.7.2. Phân phối lợi nhuận năm 2022

Khi lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ vượt kế hoạch sẽ xem xét trích Quỹ Phát triển Khoa học và công nghệ tối đa 10% lợi nhuận trước thuế và trích các quỹ khác theo quy định. Cổ tức kế hoạch năm 2022 dự kiến là 16%Vốn điều lệ.

Tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tán thành:	419.830.622 phiếu	Chiếm tỷ lệ 100 % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết
Không tán thành:	0 phiếu	Chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết
Không có ý kiến:	0 phiếu	Chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết

11.8. Thông qua việc sử dụng các quỹ năm 2022

11.8.1. Phương án sử dụng quỹ đầu tư phát triển trong năm 2022

- Quỹ đầu tư phát triển trích bổ sung trong năm 2022 là 252.946.541.604 đồng .

- Phương án sử dụng: Thực hiện các dự án đầu tư phát triển của Tổng công ty (Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Thuận Thành I – tỉnh Bắc Ninh); sử dụng tăng vốn điều lệ tại các đơn vị thành viên để triển khai các dự án đầu tư: KCN ViMariel, Giai đoạn 2 Nhà máy kính nổi siêu trắng Phú Mỹ...).

Tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tán thành:	419.830.622 phiếu	Chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết
Không tán thành:	0 phiếu	Chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết
Không có ý kiến:	0 phiếu	Chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết

11.8.2. Tình hình sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ năm 2021, Phương án sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ (KHCCN) trong năm 2022

a. Số dư Quỹ phát triển KHCCN được sử dụng tại 31/12/2020:	129.539.409.948 đồng
b. Sử dụng quỹ phát triển KHCCN trong năm 2021:	16.033.412.971 đồng
+ Hợp đồng dịch vụ tư vấn với Aosibo:	3.541.911.795 đồng
+ Nghiên cứu và thực hiện các giải pháp kiểm soát, đánh giá chất lượng sản phẩm, nguyên nhiên vật liệu:	3.273.432.097 đồng
+ Hoạt động đào tạo:	2.841.322.000 đồng
+ Đề tài cấp Nhà nước (Bê tông khí) - Phần vốn tự có	6.376.747.079 đồng
c. Trích bổ sung Quỹ phát triển KHCCN năm 2021:	100.000.000.000 đồng
d. Số dư Quỹ Phát triển KHCCN tại 31/12/2021:	213.505.996.977 đồng

e. Phương án sử dụng quỹ Phát triển KH và CN trong năm 2022:

- Các đề tài KH-CN do Viện Nghiên cứu và phát triển Viglacera thực hiện.
- Hợp đồng dịch vụ tư vấn công nghệ, nghiên cứu phát triển với Aosibo. Hoạt động mua sắm thiết bị thí nghiệm; Hoạt động nghiên cứu và thực hiện các giải pháp kiểm soát, đánh giá chất lượng sản phẩm, nguyên nhiên vật liệu của Viện nghiên cứu phát triển Viglacera.
- Nghiên cứu đầu tư hệ thống băng đô rót áp lực cao, trước mắt triển khai tại Công ty Sứ Viglacera Mỹ Xuân, sau đó sẽ tiếp tục triển khai tại Công ty Sứ Viglacera Bình Dương.
- Trung tâm nghiên cứu phát triển (R&D) sứ vệ sinh tại Viện NCPT Viglacera.
- Nghiên cứu nâng cao chất lượng lớp phủ, đa dạng hóa sản phẩm kính low-e và phát triển các sản phẩm mới tại Nhà máy kính tiết kiệm năng lượng.
- Nghiên cứu và triển khai hệ thống quản trị (hệ thống ERP, số hóa dữ liệu...) tại Tổng công ty và các đơn vị thành viên.
- Hoạt động đào tạo; Các hoạt động và đề tài NCPT khác

Phương án sử dụng chi tiết đối với Quỹ phát triển KH và CN được ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng Công ty xem xét phê duyệt

Tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tán thành:	419.830.622 phiếu	Chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết
Không tán thành:	0 phiếu	Chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết
Không có ý kiến:	0 phiếu	Chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết

11.9. Thông qua việc khen thưởng các công ty con, công ty liên kết

- Thưởng cho các công ty con, công ty liên kết hoàn thành vượt mức kế hoạch về lợi nhuận, tồn kho, thu hồi công nợ... Mức thưởng tối đa 50% phần lợi nhuận vượt so với kế hoạch sau khi đã trừ thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Giao Hội đồng quản trị Tổng Công ty Viglacera - CTCP xem xét phê duyệt mức thưởng phù hợp với điều kiện thực tế và mức hoàn thành các chỉ tiêu lợi nhuận, tồn kho, thu hồi công nợ ... của công ty.

Tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tán thành:	408.914.378 phiếu	Chiếm tỷ lệ 97,40 % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết
Không tán thành:	3.126.750 phiếu	Chiếm tỷ lệ 0,74% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết
Không có ý kiến:	7.789.494 phiếu	Chiếm tỷ lệ 1,86% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết

11.10. Thông qua việc khen thưởng các công ty phụ thuộc, chi nhánh Tổng công ty

- Thưởng cho các đơn vị phụ thuộc, chi nhánh Tổng công ty khi hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch về lợi nhuận, tồn kho, thu hồi công nợ..., mức thưởng tối đa 50% phần lợi nhuận vượt so với kế hoạch sau khi đã trừ thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Tổng giám đốc Tổng công ty xây dựng phương án thưởng cho các đơn vị phụ thuộc, chi nhánh Tổng công ty phù hợp với điều kiện thực tế của công ty và mức hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận của Công ty Mẹ, trình Hội đồng quản trị phê duyệt.

Tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tán thành:	408.914.378 phiếu	Chiếm tỷ lệ 97,40 % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết
Không tán thành:	3.126.750 phiếu	Chiếm tỷ lệ 0,74 % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết
Không có ý kiến:	7.789.494 phiếu	Chiếm tỷ lệ 1,86 % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết

11.11. Thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng Công ty

Lựa chọn một trong số các công ty: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Công ty KPMG, Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 trên cơ sở đề nghị của Ban kiểm soát Tổng công ty.

Tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tán thành:	418.311.722 phiếu	Chiếm tỷ lệ 99,64 % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết
Không tán thành:	1.470.500 phiếu	Chiếm tỷ lệ 0,35 % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết
Không có ý kiến:	48.400 phiếu	Chiếm tỷ lệ 0,01% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết

11.12. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty để phù hợp với các nội dung của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022, đáp ứng nhu cầu quản trị Tổng công ty.

Tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tán thành:	416.655.472 phiếu	Chiếm tỷ lệ 99,24 % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết
Không tán thành:	3.175.150 phiếu	Chiếm tỷ lệ 0,76 % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết
Không có ý kiến:	0 phiếu	Chiếm tỷ lệ 0 % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết

12. Công bố kết quả bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát:

12.1. Bà Cao Thị Nhung, Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố kết quả bầu cử bầu bổ sung thành viên HĐQT:

Ông Lê Bá Thọ: 408.782.568 phiếu bầu

Ông Lê Bá Thọ trúng cử là thành viên HĐQT Tổng công ty nhiệm kỳ 2019-2024.

12.2. Bà Cao Thị Nhung, Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố kết quả bầu cử bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát:

Bà Nguyễn Thị Thắm: 408.826.868 phiếu bầu

Bà Nguyễn Thị Thắm trúng cử là thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty nhiệm kỳ 2019-2024.

12.3. Ông Nguyễn Văn Tuấn – Chủ tịch HĐQT TCT thay mặt Đoàn chủ tịch cảm ơn bà Đỗ Thị Phương Lan (nguyên thành viên HĐQT) và bà Nguyễn Thị Thanh Yên (nguyên thành viên Ban Kiểm soát); Đồng thời giới thiệu, ra mắt thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát mới được bầu bổ sung.

III. THÔNG QUA DỰ THẢO BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Biên bản kỳ họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 được Thư ký đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực và lập vào ngày 26/4/2022 ngay sau khi Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng công ty Viglacera-CTCP kết thúc nghị sự.

Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thay mặt Thư ký Đại hội trình bày trước Đại hội nội dung Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022 của Tổng công ty Viglacera – CTCP.

Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua nội dung của Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tán thành:	419.830.622 phiếu	Chiếm tỷ lệ 100 % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết
Không tán thành:	0 phiếu	Chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết
Không có ý kiến:	0 phiếu	Chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết

Như vậy, tại Đại hội, Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã được thông qua với tỷ lệ 100 % tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tán thành.

Đại hội bế mạc vào lúc 12 giờ 00 phút cùng ngày./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Ông Nguyễn Anh Tuấn


Bà Đinh Thị Tình.....


CHỦ TOA ĐẠI HỘI
Chủ tịch HĐQT Tổng công ty
TỔNG
CÔNG TY
VIGLACERA
CTCP
Nguyễn Văn Tuấn


Số 98/TCT-NQĐHCD

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, hướng dẫn thi hành.
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn đi kèm.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty Viglacera - CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/04/2021.
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng công ty Viglacera – CTCP tổ chức ngày 26/04/2022.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) thông qua các báo cáo:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
2. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc;
3. Báo cáo của Ban Kiểm soát

Các Báo cáo nêu trên đính kèm theo Nghị quyết này.

Điều 2. ĐHĐCD thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam với kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD) và thực hiện đầu tư năm 2021 như sau:

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	%TH/ KH
1. Lợi nhuận trước thuế			
+ Tổng công ty - CTCP (theo BCTC hợp nhất)	1.000	1.541	154%
+ Công ty Mẹ (theo BCTC riêng)	750	1.149	153%
2. Tổng doanh thu			
+ Tổng công ty -CTCP (theo BCTC hợp nhất)	12.000	11.194	93%
+ Công ty Mẹ (theo BCTC riêng)	5.000	5.559	111%
3. Thực hiện đầu tư công ty mẹ	2.800	2.086	75%
+ Lĩnh vực kinh doanh nhà	375	182	48%
+ Lĩnh vực đầu tư hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ KCN	2.400	1.873	78%
+ Lĩnh vực vật liệu và NCPT, đào tạo	25	21	84%
4. Vốn điều lệ của TCT Viglacera-CTCP	4.483,5	4.483,5	100%
5. Chia cổ tức bằng tiền (% vốn điều lệ 4.483,5 tỷ đồng)	12,0%	15,0%	125%



Điều 3. ĐHĐCĐ thông qua các chỉ tiêu Kế hoạch SXKD năm 2022

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	%KH 2022/ TH 2021
1. Lợi nhuận trước thuế			
+ Tổng công ty - CTCP (theo BCTC hợp nhất)	1.541	1.700	110%
+ Công ty Mẹ (theo BCTC riêng)	1.149	1.200	104%
2. Tổng doanh thu			
+ Tổng công ty -CTCP (theo BCTC hợp nhất)	11.194	15.000	134%
+ Công ty Mẹ (theo BCTC riêng)	5.559	6.500	117%
3. Thực hiện đầu tư công ty mẹ	2.086	3.000	144%
+ Lĩnh vực kinh doanh nhà	182	350	192%
+ Lĩnh vực đầu tư hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ KCN	1.873	2.450	131%
+ Lĩnh vực vật liệu và NCPT, đào tạo	21	200	952%
4. Vốn điều lệ của TCT Viglacera-CTCP	4.483,5	4.483,5	100%

Điều 4. ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022

Triển khai đầu tư các dự án chuyển tiếp, dự án mới và các dự án chuẩn bị đầu tư trong năm 2022, cụ thể như sau:

4.1. Lĩnh vực vật liệu

a. Các dự án chuyển tiếp và kế hoạch đầu tư chiều sâu, bổ sung hằng năm

- Tập trung triển khai thực hiện Dự án đầu tư Nhà máy gạch Viglacera Eurotile (Dự án mua Nhà máy Bạch Mã và đầu tư bổ sung) vào khai thác đúng tiến độ và mục tiêu của dự án, phát triển dòng sản phẩm mới kích thước lớn, cao cấp đáp ứng cho thị trường trong nước và xuất khẩu của Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn.

- Tiếp tục phát triển, tăng sản lượng và đa dạng các dòng sản phẩm kính tiết kiệm năng lượng, gương cao cấp, các sản phẩm kính gia công sau kính chất lượng cao phù hợp với xu hướng thị trường.

- Triển khai các dự án/hạng mục theo kế hoạch đầu tư chiều sâu, đầu tư bổ sung tại các đơn vị thành viên về giải pháp công nghệ, kỹ thuật, dây chuyền thiết bị nâng cao mức độ tự động hóa, tỷ lệ thu hồi, tiết giảm chi phí trong lĩnh vực sứ vệ sinh (đầu tư băng áp lực cao tại Sứ Mỹ Xuân, các robot phun men tại các đơn vị sản xuất sứ), trong lĩnh vực gạch ốp lát. Tiếp tục nghiên cứu phát triển các dòng sản phẩm panel và gạch bê tông khí chưng áp và các giải pháp tận dụng nguyên liệu tro/xỉ, tiết kiệm tài nguyên, tiết giảm chi phí.

- Tiếp tục thực hiện đầu tư máy móc thiết bị nâng công suất, chất lượng, đa dạng hóa sản phẩm tại Công ty Sen vôi Viglacera.

b. Chuẩn bị đầu tư và đầu tư các dự án mới:

- Nghiên cứu triển khai đầu tư Dự án Nhà máy kính nổi siêu trắng Phú Mỹ Giai đoạn 2, công suất 900 tấn/ngày; Đầu tư kho thành phẩm, nhà kho cho thuê tại Nhà máy Mỹ Đức và Nhà máy gạch Viglacera Eurotile.

- Khảo sát, đầu tư mở rộng và đầu tư mới các mỏ nguyên liệu phục vụ cho công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng (feldspar, cát).

- Nghiên cứu triển khai đầu tư Dự án sản xuất nắp bệt và phụ kiện sứ vệ sinh đáp ứng nhu cầu cho sản phẩm sứ vệ sinh của Tổng công ty (Công ty Sen vòi Viglacera làm chủ đầu tư); Nghiên cứu triển khai đầu tư dự án sản xuất bao bì tại Khu công nghiệp (KCN) Mỹ Xuân (Công ty CP Bao bì và Má phanh làm chủ đầu tư).

- Nghiên cứu, khảo sát tìm kiếm địa điểm mới để đầu tư phát triển sản phẩm đất sét nung theo công nghệ mới của Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long.

- Đầu tư mở rộng các hệ thống kênh phân phối trong hoạt động thương mại, chiến lược phát triển thương hiệu của Tổng công ty; đầu tư cho phát triển thương hiệu và thị trường sản phẩm gạch ốp lát tấm lớn.

c. Tiếp tục nghiên cứu chuẩn bị đầu tư các dự án đã được Bộ Xây Dựng đồng ý tại văn bản số 1111/BXD-QLDN ngày 6/4/2021, được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

4.2. Lĩnh vực bất động sản

a. Khu công nghiệp:

- Tiếp tục đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật/dịch vụ tại các KCN đang triển khai: Hải Yên, Đông Mai - Quảng Ninh; Phú Hà GD1- Phú Thọ; Tiền Hải - Thái Bình; Đồng Văn IV GD1, GD2 - Hà Nam; Yên Phong IIC và Yên phong mở rộng - Bắc Ninh; Phong Điền – Huế; Yên Mỹ - Hưng Yên.

- Khởi công mới, thực hiện đầu tư Khu công nghiệp Thuận Thành I (~262,71 ha) tại Bắc Ninh.

- Tiếp tục triển khai các bước công việc chuẩn bị đầu tư các KCN mới: Đông Mai mở rộng - Quảng Ninh (~145 ha); Tiền Hải mở rộng - Thái Bình (~329 ha); Mở rộng KCN Phú Hà - Phú Thọ (100 ha); Đồng Văn 4 mở rộng - Hà Nam (300 ha); Khu A KCN Phong Điền - Thừa thiên Huế (~120 ha).

- Khảo sát nghiên cứu một số địa điểm để phát triển các KCN mới tại các địa phương có vị trí có lợi thế về hạ tầng, thu hút đầu tư và khả năng kinh doanh:

+ KCN Phù Ninh - Phú Thọ (~ 450ha); KCN Đông Triều - Quảng Ninh (~ 425 ha); KCN tại Quảng Yên – Quảng Ninh (~ 400 ha).

+ Tổ hợp KCN-Dịch vụ-Đô Thị Tây Phố Yên - Thái Nguyên (900 ha, trong đó 700 ha KCN và 200 ha Đô thị-dịch vụ); Một số Tổ hợp KCN – Dịch vụ - Đô thị khác tại Thái Nguyên (~ 360 ha).

+ Tổ hợp KCN – Đô thị - Dịch vụ tại tỉnh Yên Bái (380 ha, trong đó KCN Trấn Yên 254 ha, Khu Đô thị và dịch vụ 126 ha).

+ KCN Hòa Lạc-Hữu Lũng - Lạng Sơn (560ha).

+ Tổ hợp KCN – Đô thị - Dịch vụ tại Khánh Hòa (khoảng 900 ha).

+ Các KCN tại phía Nam và các địa điểm khác.

- Tìm kiếm/hợp tác với các đối tác đủ năng lực tài chính, có lợi thế kinh doanh đầu tư các dự án thành phần tại các KCN để gia tăng tiện ích, nâng đẳng cấp và thương hiệu các KCN của Tổng công ty và khai thác tối đa hiệu quả quỹ đất:

+ Nhà xưởng, kho bãi cho thuê.

+ Kinh doanh dịch vụ ăn uống, thương mại và các dịch vụ hạ tầng khác...

Mục tiêu phấn đấu năm 2022-2023, Tổng công ty chuẩn bị đầu tư và triển khai đầu tư mới khoảng 2.000 ha khu công nghiệp.

b. Khu đô thị và nhà ở:

b.1. Nhà ở xã hội, nhà ở công nhân:

- Tiếp tục phát triển các khu nhà ở xã hội, nhà ở công nhân đồng bộ với phát triển KCN hiện có cũng như đầu tư mới của Tổng công ty với các dự án trọng điểm: Nhà ở công nhân tại các KCN Đông Văn IV, Phú Hà; Khu nhà ở xã hội 9,8ha Yên Phong-Bắc Ninh.

- Triển khai dự án liên danh Nhà ở xã hội tại Kim Chung (CT3, CT4 và CT5).

- Khởi công mới các dự án nhà ở công nhân tại KCN Đông Mai, KCN Hải Yên. Tiếp tục tham gia công tác lựa chọn nhà đầu tư Dự án Khu nhà ở xã hội tại Tiên Dương – Đông Anh (Theo chương trình của UBND thành phố Hà Nội).

- Khảo sát, chuẩn bị đầu tư phát triển các dự án: Khu nhà ở xã hội KCN Phú Hà (Phú Thọ); Khu đô thị - dịch vụ Đông Triều (Quảng Ninh); Khu nhà ở công nhân KCN Tiên Hải (Thái Bình); Đồng thời, tiếp tục khảo sát, tìm kiếm phát triển các quỹ đất mới để đầu tư các khu nhà ở xã hội, nhà ở công nhân tại các địa phương có điều kiện phù hợp.

b.2. Nhà ở thương mại và khu du lịch nghỉ dưỡng:

- Khu chung cư thương mại tại các ô đất HH1, HH2 – KĐT Đặng Xá 2, Gia Lâm, Hà Nội.

- Triển khai các bước chuẩn bị đầu tư, tham gia đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư cải tạo và đầu tư các khu chung cư cũ tại Hà Nội.

- Triển khai các bước chuẩn bị đầu tư, tham gia đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư: Dự án Khu đô thị mới Tây Bắc TP Bắc Ninh (25,6 ha).

- Triển khai các bước chuẩn bị đầu tư, tham gia đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư: Dự án Khu dịch vụ, đô thị và nhà ở xã hội đáp ứng nhu cầu cho người lao động trong KCN Yên Phong II tại huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh (95 ha); Khu đô thị tại xã Đồng Than và Hoàng Long, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên (120 ha)...

- Nghiên cứu phương án chuyển đổi mục đích sử dụng đất hiện có để đầu tư khu nhà ở, dịch vụ tại khu đất của Nhà máy Kính Đáp Cầu - phường Vũ Ninh, TP Bắc Ninh trên khu đất diện tích 12,5ha (Công ty CP Kính Viglacera Đáp Cầu).

- Tiếp tục triển khai Dự án khu du lịch sinh thái cao cấp Vân Hải GD1 với diện tích 35ha theo dự án đã được phê duyệt. Tổ chức lập và trình phê duyệt Quy hoạch chi tiết 1/500 cho GD2 với diện tích khoảng 40ha (Công ty CP Viglacera Vân Hải).

- Khảo sát, tìm kiếm phát triển các quỹ đất mới để đầu tư các dự án khu đô thị, khu nhà ở.

Mục tiêu phấn đấu năm 2022-2023, Tổng công ty chuẩn bị đầu tư và triển khai đầu tư mới khoảng 200 ha trong lĩnh vực nhà ở.

c. Đầu tư bổ sung máy móc thiết bị/tài sản để nâng cao năng lực thi công và hoạt động SXKD của các đơn vị.

d. Tiếp tục nghiên cứu chuẩn bị đầu tư các dự án đã được Bộ Xây Dựng đồng ý tại văn bản số 1111/BXD-QLDN ngày 6/4/2021, được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

4.3. Đầu tư tại nước ngoài

Triển khai các dự án đầu tư tại Cuba đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua tại Nghị quyết số 174/TCT-NQĐHČĐ ngày 27/4/2021. Trong đó, tiếp tục triển khai giai đoạn 2 tại các Dự án KCN ViMariel và Dự án Liên doanh SanVig.

4.4. Lĩnh vực nghiên cứu phát triển, đào tạo

- Đầu tư các đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng cho các sản phẩm Vật liệu xây dựng (VLXD) của Tổng công ty; Hợp tác với các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước phát triển công nghệ mới, sản phẩm mới; Triển khai các chuyên đề tư vấn các dự án đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng.

- Nghiên cứu đầu tư hệ thống băng độ rót áp lực cao, trước mắt triển khai tại Công ty Sứ Viglacera Mỹ Xuân, sau đó sẽ tiếp tục triển khai tại Công ty Sứ Viglacera Bình Dương.

- Nghiên cứu đầu tư Trung tâm R&D sứ vệ sinh, gạch ốp lát tại Viện nghiên cứu phát triển Viglacera.

- Nghiên cứu nâng cao chất lượng lớp phủ, đa dạng hóa sản phẩm kính low-e và phát triển các sản phẩm mới tại Nhà máy kính tiết kiệm năng lượng.

- Nghiên cứu đầu tư hệ thống quản trị (hệ thống ERP, số hóa dữ liệu...). Đồng thời, triển khai hệ thống quản trị báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động SXKD hằng tuần/tháng tại văn phòng Tổng công ty.

- Tiếp tục đầu tư cho công tác đào tạo nguồn nhân lực và cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Viện nghiên cứu phát triển Viglacera, Trường Cao đẳng Viglacera, hệ thống phòng thí nghiệm trong các nhóm/lĩnh vực sản phẩm.

Điều 5. ĐHĐCĐ thông qua công tác sắp xếp và đổi mới doanh nghiệp năm 2022

5.1. Tiếp tục thực hiện tăng vốn điều lệ/thoái giảm vốn đầu tư, đồng thời cơ cấu lại sở hữu vốn của Tổng công ty tại các công ty con đã được chấp thuận chủ trương tại văn bản số 1111/BXD-QLDN ngày 06/04/2021 và văn bản số 1247/BXD-QLDN ngày 15/04/2021, thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 27/04/2021.

5.2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua các phương án tăng vốn điều lệ, đồng thời cơ cấu lại sở hữu vốn của Tổng công ty tại các công ty thành viên trong năm 2022:

5.2.1. Thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ của Công ty ViMariel - CTCP từ 10.000.000 USD lên 19.000.000 USD để thực hiện đầu tư Dự án đầu tư phát triển hạ tầng KCN ViMariel. Tổng công ty nắm giữ tối thiểu 99,94% vốn điều lệ tại Công ty ViMariel - CTCP.

5.2.2. Thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH Kính nổi siêu trắng Phú Mỹ lên 1.886 tỷ đồng để triển khai đầu tư Giai đoạn 2, công suất 900 tấn/ngày; Dự kiến, Tổng công ty nắm giữ 55% vốn điều lệ của Công ty sau khi tăng vốn.

5.3. Thành lập các pháp nhân mới để triển khai các dự án đầu tư Khu công nghiệp mới tại các địa phương.

Điều 6. ĐHĐCĐ thông qua thực hiện chi thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021; Kế hoạch năm 2022

6.1. Thực hiện năm 2021

a. Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

Thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 được căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 174/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2021, cụ thể:

- Hội đồng quản trị (05 người) là 108 triệu đồng/người/tháng;

- Ban Kiểm soát (03 người) là 56 triệu đồng/người/tháng

b. Tiền thưởng của người quản lý:

Năm 2021 Công ty mẹ Tổng công ty đạt mức lợi nhuận 1.149 tỷ đồng/KH 750 tỷ đồng ĐHĐCĐ giao (đạt 153%). Vì vậy người quản lý công ty, bao gồm: Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành (Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng) được thưởng 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện.

6.2. Kế hoạch năm 2022:

Mức tiền lương bình quân kế hoạch của viên chức quản lý năm 2022 dự kiến:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021		Kế hoạch năm 2022
		Kế hoạch	Thực hiện	
1. Thù lao Hội đồng quản trị (05 người)	Triệu đồng/ người/tháng	108	108	108
2. Thù lao Ban kiểm soát (03 người)		56	56	65,8
3. Tiền thưởng				
Hội đồng quản trị (05 người)	1,5 tháng lương BQ/người (triệu đồng)	162	162	162
Ban Kiểm soát (03 người)		84	84	98,7

Trường hợp lợi nhuận thực hiện của Công ty mẹ hoàn thành kế hoạch năm 2021, người quản lý công ty, bao gồm: Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành (Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng) dự kiến được thưởng 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện.

Điều 7. ĐHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch 2022

7.1. Phân phối lợi nhuận năm 2021

- 1) Lợi nhuận trước thuế và chưa trích Quỹ phát triển KHCN: 1.248.943.437.441 đồng
- Trích Quỹ Phát triển KHCN: 100.000.000.000 đồng
- 2) Lợi nhuận Công ty mẹ trước thuế TNDN sau khi trích Quỹ phát triển KHCN: 1.148.943.437.441 đồng
- 3) Lợi nhuận công ty mẹ sau thuế TNDN: 933.196.183.322 đồng
+ Hồi tố lợi nhuận do tăng TSCĐ bê tông khí (đã chi đầu tư từ nguồn Quỹ KHCN): 74.024.839.306 đồng
- 4) Lợi nhuận sau thuế dùng để phân phối (LNST): 1.007.221.022.628 đồng
Tổng trích lập các quỹ, gồm:
- Trích Quỹ thưởng NQL hoàn thành kế hoạch (1,5 tháng lương NQL): 1.749.481.024 đồng
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (7,94% LNST): 80.000.000.000 đồng
- Trích Quỹ Đầu tư phát triển (25,11% LNST): 252.946.541.604 đồng
- 5) Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ: 672.525.000.000 đồng
- 6) Chia cổ tức:
Vốn điều lệ chia cổ tức 4.483.500.000.000 đồng
Chia cổ tức bằng tiền (15% vốn điều lệ): 672.525.000.000 đồng

7.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:

Khi lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ vượt kế hoạch sẽ xem xét trích Quỹ Phát triển Khoa học và công nghệ tối đa 10% lợi nhuận trước thuế và trích các quỹ khác theo quy định.

Cổ tức kế hoạch năm 2022 dự kiến là 16%/Vốn điều lệ.

Điều 8. ĐHDCĐ thông qua việc sử dụng các quỹ năm 2022

8.1. Phương án sử dụng quỹ đầu tư phát triển trong năm 2022

- Quỹ đầu tư phát triển trích bổ sung trong năm 2022 là 252.946.541.604 đồng .

- Phương án sử dụng: Thực hiện các dự án đầu tư phát triển của Tổng công ty (Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Thuận Thành I – tỉnh Bắc Ninh); sử dụng tăng vốn điều lệ tại các đơn vị thành viên để triển khai các dự án đầu tư: KCN ViMariel, Giai đoạn 2 Nhà máy kính nổi siêu trắng Phú Mỹ...).

8.2. Tình hình sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ năm 2021, Phương án sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ (KHCCN) trong năm 2022:

a. Số dư Quỹ phát triển KHCCN được sử dụng tại 31/12/2020:	129.539.409.948 đồng
b. Sử dụng quỹ phát triển KHCCN trong năm 2021:	16.033.412.971 đồng
+ Hợp đồng dịch vụ tư vấn với Aosibo:	3.541.911.795 đồng
+ Nghiên cứu và thực hiện các giải pháp kiểm soát, đánh giá chất lượng sản phẩm, nguyên nhiên vật liệu:	3.273.432.097 đồng
+ Hoạt động đào tạo:	2.841.322.000 đồng
+ Đề tài cấp Nhà nước (Bê tông khí) - Phần vốn tự có	6.376.747.079 đồng
c. Trích bổ sung Quỹ phát triển KHCCN năm 2021:	100.000.000.000 đồng
d. Số dư Quỹ Phát triển KHCCN tại 31/12/2021:	213.505.996.977 đồng

e. Phương án sử dụng quỹ Phát triển KHCCN trong năm 2022:

- Các đề tài KHCCN do Viện Nghiên cứu và phát triển Viglacera thực hiện.

- Hợp đồng dịch vụ tư vấn công nghệ, nghiên cứu phát triển với Aosibo. Hoạt động mua sắm thiết bị thí nghiệm; Hoạt động nghiên cứu và thực hiện các giải pháp kiểm soát, đánh giá chất lượng sản phẩm, nguyên nhiên vật liệu của Viện nghiên cứu phát triển Viglacera.

- Nghiên cứu đầu tư hệ thống băng đồ rót áp lực cao, trước mắt triển khai tại Công ty Sứ Viglacera Mỹ Xuân, sau đó sẽ tiếp tục triển khai tại Công ty Sứ Viglacera Bình Dương.

- Trung tâm nghiên cứu phát triển (R&D) sứ vệ sinh tại Viện NCPT Viglacera.

- Nghiên cứu nâng cao chất lượng lớp phủ, đa dạng hóa sản phẩm kính low-e và phát triển các sản phẩm mới tại Nhà máy kính tiết kiệm năng lượng.

- Nghiên cứu và triển khai hệ thống quản trị (hệ thống ERP, số hóa dữ liệu...) tại Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

- Hoạt động đào tạo; Các hoạt động và đề tài NCPT khác.

Phương án sử dụng chi tiết đối với Quỹ phát triển KHCCN được ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng Công ty xem xét phê duyệt.

Điều 9. ĐHDCĐ thông qua việc khen thưởng cho các công ty con, công ty liên kết

- Thưởng cho các công ty con, công ty liên kết hoàn thành vượt mức kế hoạch về lợi nhuận, tồn kho, thu hồi công nợ... Mức thưởng tối đa 50% phần lợi nhuận vượt so với kế hoạch sau khi đã trừ thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Giao Hội đồng quản trị Tổng Công ty Viglacera - CTCP xem xét phê duyệt mức thưởng phù hợp với điều kiện thực tế và mức hoàn thành các chỉ tiêu lợi nhuận, tồn kho, thu hồi công nợ ... của công ty.

Điều 10. ĐHĐCD thông qua việc khen thưởng các công ty phụ thuộc, chi nhánh Tổng công ty

- Thương cho các đơn vị phụ thuộc, chi nhánh Tổng công ty khi hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch về lợi nhuận, tồn kho, thu hồi công nợ..., mức thưởng tối đa 50% phần lợi nhuận vượt so với kế hoạch sau khi đã trừ thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Tổng giám đốc Tổng công ty xây dựng phương án thưởng cho các đơn vị phụ thuộc, chi nhánh Tổng công ty phù hợp với điều kiện thực tế của công ty và mức hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận của Công ty Mẹ, trình Hội đồng quản trị phê duyệt.

Điều 11. ĐHĐCD thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng Công ty:

Lựa chọn một trong số các công ty: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Công ty KPMG, Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 trên cơ sở đề nghị của Ban kiểm soát Tổng công ty.

Điều 12. ĐHĐCD thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty để phù hợp với các nội dung của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022, đáp ứng nhu cầu quản trị Tổng công ty (như nội dung đính kèm).

Điều 13. ĐHĐCD thông qua công tác sắp xếp nhân sự trong Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Tổng Công ty:

- Chấp thuận đơn từ nhiệm của bà Đỗ Thị Phương Lan về việc thôi tham gia HĐQT.

- Chấp thuận đơn từ nhiệm của bà Nguyễn Thị Thanh Yến thôi tham gia Ban Kiểm soát.

- Đại hội đồng cổ đông bầu:

+ Ông Lê Bá Thọ giữ chức thành viên HĐQT Tổng Công ty nhiệm kỳ 2019 – 2024;

+ Bà Nguyễn Thị Thắm là thành viên Ban Kiểm soát Tổng Công ty nhiệm kỳ 2019 – 2024;

Điều 14. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Viglacera - CTCP thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/04/2022.

Giao Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty Viglacera - CTCP chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- UBCKNN (CBTT), SGDCK;
- Bộ Xây dựng;
- HĐQT, Ban KS, Ban TGD.TCT.
- Lưu: VP, Ban TK TCT.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Nguyễn Văn Tuấn

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU
ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY VIGLACERA – CTCP
(Kèm theo Nghị quyết số 92/TCT-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty Viglacera – CTCP)

1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Viglacera – CTCP được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Viglacera – CTCP thông qua ngày 27/4/2021 (sau đây gọi tắt là “Điều lệ”).

1.1. Sửa đổi Điểm s Khoản 1 Điều 1 của Điều lệ như sau:

“s. “**Công ty liên kết**” là bất kỳ công ty mà Tổng Công ty (i) sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 20% đến 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần đã phát hành hoặc (ii) có quyền đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của Công ty đó nhưng không kiểm soát các chính sách đó, hoặc (iii) chịu sự ràng buộc về quyền lợi, nghĩa vụ với Tổng Công ty theo tỷ lệ góp vốn hoặc theo thỏa thuận trong hợp đồng liên kết đã ký kết với Tổng Công ty.”

1.2. Sửa đổi Khoản 9 Điều 13 của Điều lệ như sau:

“9. Nghĩa vụ của Cổ đông lớn:

Cổ đông lớn có trách nhiệm thực hiện đầy đủ và đúng hạn nghĩa vụ công bố thông tin, báo cáo giao dịch cho Tổng Công ty, Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Tổng Công ty được niêm yết theo quy định của pháp luật.”

1.3. Sửa đổi khoản 1 và khoản 2 Điều 21 của Điều lệ như sau:

“1. Trừ các trường hợp quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 của Điều này, khoản 1 Điều 17 và khoản 8 Điều 22 của Điều lệ này, các quyết định của ĐHĐCĐ về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

- a) Thông qua báo cáo tài chính năm;
- b) Kế hoạch kinh doanh hàng năm, kế hoạch đầu tư hàng năm, kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Tổng Công ty;
- c) Các vấn đề khác thuộc quyền quyết định của ĐHĐCĐ.

2. Các quyết định của ĐHĐCĐ về các nội dung sau đây phải được ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tán thành (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản):

- a) Ban hành Điều lệ mới hoặc sửa đổi và bổ sung Điều lệ;
- b) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- c) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- d) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng Công ty;
- e) Tổ chức lại, mua, bán, hay giải thể, phá sản Tổng Công ty;
- f) Giá trị đầu tư các dự án, giao dịch bán tài sản Tổng Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của Tổng Công ty;
- g) Quyết định tạm dừng hoặc chấm dứt các dự án đang thực hiện ở nước ngoài.”

1.4. Sửa đổi Khoản 6 Điều 26 của Điều lệ như sau:

“6. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Tổng công ty.”

1.5. Sửa đổi, bổ sung Khoản 15 Điều 29 của Điều lệ như sau:

“15. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm chuyển biên bản họp HĐQT cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt, có đầy đủ các nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h Khoản 1 Điều 158 Luật doanh nghiệp và phải có:

(i) Chữ ký của tất cả các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp, hoặc

(ii) Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất 01 (một) thành viên HĐQT tham gia cuộc họp, hoặc

(iii) Chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản, hoặc

(iv) Chữ ký của tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp trong trường hợp chủ tọa và người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp.

Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp HĐQT. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Tổng Công ty do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và pháp luật có liên quan.”

1.6. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 32 của Điều lệ như sau:

“1. HĐQT sẽ bổ nhiệm một thành viên trong HĐQT hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc; quyết định tiền lương, thưởng, thù lao và các lợi ích khác của Tổng Giám đốc. Thông tin về tiền lương của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hằng năm của Tổng Công ty.”

2. Các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ nêu tại mục 1 ở trên có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Viglacera – CTCP thường niên năm 2022 thông qua.

3. Các điều khoản khác của bản Điều lệ mà không được sửa đổi, bổ sung thì vẫn giữ nguyên nội dung, giá trị và hiệu lực như đã được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Viglacera – CTCP thông qua ngày 27/4/2021.



Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY VIGLACERA – CTCP
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Kính thưa Quý cổ đông!

Hội đồng quản trị Tổng công ty Viglacera - CTCP báo cáo tới Quý cổ đông kết quả hoạt động, công tác triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021 như sau:

I. Đánh giá kết quả hoạt động năm 2021

Năm 2021, diễn biến phức tạp và gia tăng của dịch covid-19 tại Việt Nam với làn sóng dịch thứ 4, cũng như trên thế giới đã ảnh hưởng rất lớn đến các lĩnh vực hoạt động SXKD của Tổng công ty. Song, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 174/TCT-NQĐHĐCĐ ngày 27/4/2021, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Tổng công ty đã chủ động nắm bắt tình hình, xác định cụ thể các giải pháp điều hành trong 2 lĩnh vực hoạt động cốt lõi là lĩnh vực vật liệu xây dựng và lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản. Trong đó:

Lĩnh vực vật liệu:

Chủ động xây dựng các kịch bản để phòng chống dịch, đảm bảo sản xuất (Phương án 3 tại chỗ và các giải pháp ngăn ngừa dịch bệnh); Xây dựng và ban hành các chế độ, chính sách để giữ chân người lao động ở lại làm việc tại các nhà máy trong giai đoạn dịch bệnh, khắc phục tình trạng thiếu lao động, đặc biệt tại các đơn vị phía Nam. Chủ động điều tiết giảm sản lượng sản xuất do ảnh hưởng của dịch bệnh đến thị trường tiêu thụ để tránh tồn kho ứ đọng vốn.

Tập trung công tác nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới trong lĩnh vực Sứ vệ sinh và Gạch ốp lát; Nghiên cứu đầu tư chiều sâu, cơ giới hóa để tăng năng suất lao động, giảm thiểu lao động trực tiếp. Đồng thời, quy hoạch lại hệ thống phân phối các sản phẩm vật liệu xây dựng; Đẩy mạnh bán hàng online, bán hàng công trình; điều chỉnh quy chế bán hàng, giá bán sản phẩm phù hợp với từng vùng miền và diễn biến thực tế do ảnh hưởng của dịch bệnh.

Tổng quan hoạt động SXKD của lĩnh vực vật liệu năm 2021 cơ bản hoàn thành mục tiêu kế hoạch, trong đó chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế trên 900 tỷ đồng, các Ban/lĩnh vực đều có lợi nhuận. Đặc biệt lĩnh vực kính đã bám sát diễn biến thị trường, điều chỉnh giá bán kịp thời, tạo được mặt bằng giá mới, đem lại hiệu quả SXKD cao; đối với Công ty PFG là năm đầu tiên vận hành đạt hiệu quả cao hơn so với Dự án, hoạt động ổn định, đồng thời Tổng công ty cũng đã hoàn thành nâng tỷ lệ sở hữu vốn tại Công ty PFG theo kế hoạch đặt ra.

Lĩnh vực bất động sản

Lĩnh vực Bất động sản thuộc Công ty Mẹ vẫn tiếp tục thể hiện tốt vai trò dẫn dắt, đi đầu trong việc duy trì hiệu quả SXKD, góp phần quan trọng cho Công ty Mẹ hoàn thành kế hoạch năm đã được ĐHĐCĐ thông qua. Trong đó:

- Khu công nghiệp: Nắm bắt cơ hội chuyển dịch đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, tập trung công tác kinh doanh, tổng diện tích cho thuê hạ tầng KCN năm 2021 đạt 135 ha. Tập trung công tác chuẩn bị đầu tư, đền bù giải phóng mặt bằng (tổng diện tích đền bù đạt 410,5 ha), thi công hạ tầng đồng bộ để đáp ứng yêu cầu đất sạch cho công tác kinh doanh; Tiếp tục đầu tư đồng bộ hạ tầng, cấp điện, nước, xử lý nước thải..., gia tăng hiệu quả khai thác quỹ đất hiện có.

- Nhà ở: Tiếp tục tập trung triển khai đầu tư và kinh doanh các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân trọng điểm như: Nhà ở xã hội 9,8ha Yên Phong - Bắc Ninh; Khu nhà ở KCN Đồng Văn IV; Khu nhà ở KCN Phú Hà - Phú Thọ; Nhà ở XH và Nhà thu nhập thấp Kim Chung - Hà Nội; 02 Dự án đang triển khai công tác đền bù: Khu nhà ở công nhân KCN Đông Mai và KCN Hải Yên. Đồng thời tiếp tục triển khai các dự án nhà ở tại các khu đô thị hiện có.

- Tập trung nâng cao chất lượng, tối ưu hiệu quả hoạt động của công tác quản lý vận hành tại các KCN, khu đô thị và nhà ở.

Công tác tái cơ cấu và quản trị

Tiếp tục thực hiện lộ trình tăng vốn, thoái vốn theo nội dung chỉ đạo của Bộ Xây dựng tại các văn bản số 1111/BXD-QLDN ngày 6/4/2021, số 1247/BXD-QLDN ngày 15/4/2021 và Nghị quyết số 174/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Theo đó, công tác tăng/thoái vốn tại các đơn vị thành viên đã được triển khai thực hiện được nêu chi tiết tại Báo cáo của Ban Tổng giám đốc.

Từng bước nâng cao chất lượng quản trị, thực hiện ký kết hợp đồng sử dụng các dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp theo chuẩn thông lệ quốc tế: Deloitte –kiểm toán báo cáo tài chính và PWC (PricewaterhouseCoopers) tư vấn hoạt động kiểm toán nội bộ của Tổng công ty.

Đối với các đơn vị có kết quả hoạt động kinh doanh chưa đạt kế hoạch, Tổng công ty đã thực hiện rà soát tổng thể, xây dựng và triển khai phương án tái cơ cấu toàn diện nhằm cải thiện hiệu quả hoạt động của đơn vị. Song song, tiếp tục rà soát các quy chế quản trị nội bộ đã ban hành, lập kế hoạch và triển khai điều chỉnh hoàn thiện để phù hợp với cơ cấu vốn, thực tế hoạt động và nâng cao công tác kiểm soát của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

Như vậy, Kết quả thực hiện năm 2021, Tổng công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu chính đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua thể hiện qua các chỉ tiêu hiệu quả và các công tác trọng tâm như sau:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Lợi nhuận trước thuế

- Công ty Mẹ đạt 1.149 tỷ đồng, đạt 153% KH được ĐHCĐ giao. Theo đó tỷ lệ chia cổ tức năm 2021 có khả năng thực hiện là 15%, tăng 3% so với ĐHCĐ giao là 12%.

- Tổng công ty - CTCP (hợp nhất) đạt 1.541 tỷ đồng, đạt 154% KH được ĐHCĐ giao.

1.2. Doanh thu

- Công ty Mẹ thực hiện đạt 5.559 tỷ đồng, đạt 111% KH ĐHCĐ giao;

- Tổng công ty- CTCP (hợp nhất) đạt 11.194 tỷ đồng, đạt 93% KH ĐHCĐ giao.

Năm 2020, toàn Tổng công ty có 22/35 đơn vị hoạt động SXKD hoàn thành và hoàn thành vượt kế hoạch lợi nhuận. Tuy nhiên, còn 11 đơn vị có lỗ phát sinh, trong đó Công ty CP Đáp Cầu, Công ty CP Bê tông khí và các đơn vị sản xuất gạch ngói đất sét nung có kết quả lỗ trong năm 2021 và lỗ lũy kế cao (ngoại trừ Công ty CP Hạ Long).

1.3. Tình hình quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn của Công ty mẹ

Việc quản lý, sử dụng vốn được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ đảm bảo việc đầu tư, sử dụng vốn đúng nguồn, đúng quyền hạn và đảm bảo hiệu quả tối ưu; tăng trưởng về lợi nhuận, thể hiện qua các chỉ tiêu tài chính và hiệu quả sinh lời năm 2021 như sau:

- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu của Công ty mẹ là 20,7%; Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu ROE của Công ty mẹ là 14,5%; Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản ROA Công ty mẹ là 6,6 %.

- Hệ số Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu của Công ty Mẹ tại 31/12/2021 đạt 1,21 lần; hợp nhất toàn Tổng công ty là 1,63 lần.

- Tổng số vốn đầu tư tại các công ty con, công ty liên kết và các khoản đầu tư khác tại thời điểm 31/12/2021 là 2.640,7 tỷ đồng. Nguồn thu cổ tức từ các công ty con và công ty liên kết vẫn đảm bảo ổn định; trong năm 2021, lợi nhuận thu được từ cổ tức đạt 68,7 tỷ đồng và tỷ suất cổ tức thu được/ vốn đầu tư đạt 2,9% (*trong đó một số dự án đang trong giai đoạn triển khai đầu tư, chưa phát sinh lợi nhuận trong năm 2021*).

- Vốn điều lệ của Tổng công ty đến ngày 31/12/2021 là 4.483,5 tỷ đồng. Trong đó, Cổ đông nhà nước do Bộ XD làm chủ sở hữu là 1.729,85 tỷ đồng, chiếm 38,58% vốn điều lệ; các Cổ đông khác là 2.753,65 tỷ đồng, chiếm 61,42 % vốn điều lệ.

1.4. Tình hình và khả năng thanh toán nợ

- Tình hình quản lý nợ phải thu: Toàn bộ các khoản công nợ phải thu của Tổng công ty đều mở sổ chi tiết theo dõi nợ phải thu từng khách hàng, thường xuyên đôn đốc thu hồi công nợ phải thu, tổ chức kiểm kê đối chiếu vào giữa năm và cuối năm tài chính để đánh giá hiệu quả quản trị các khoản phải thu.

- Toàn bộ các khoản nợ phải trả theo từng đối tượng chi tiết gồm: Các khoản vay ngắn hạn, vay dài hạn, phải trả nhà cung cấp, phải trả nội bộ, người mua ứng tiền trước và phải trả khác; lãi phải trả được Tổng công ty mở sổ sách kế toán theo dõi đầy đủ. Những khoản nợ phải trả thường xuyên được đối chiếu, xác nhận và không có thắc mắc nào phát sinh từ phía các khách nợ phải trả đối với Tổng công ty.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

2.1. Điều hành sản xuất kinh doanh

Ban Tổng giám đốc đã chỉ đạo quyết liệt trong công tác điều hành mọi mặt về hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, bám sát các mục tiêu chiến lược, nghị quyết của Hội đồng quản trị và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra; hoàn thành nhiệm vụ do Hội đồng quản trị đề ra; đặc biệt là chỉ tiêu hiệu quả. Đã phân công cụ thể cho từng cá nhân phụ trách từng lĩnh vực, đề cao tính tự chủ và phát huy thế mạnh của từng Phó tổng giám đốc, nâng cao trách nhiệm cá nhân đối với lĩnh vực được phân công. Ban Tổng giám đốc đã chấp hành tốt các chế độ chính sách của pháp luật.

2.2. Phối hợp hoạt động

- Giữa Hội đồng quản trị và ban Tổng giám đốc thường xuyên phối hợp chặt chẽ trong mọi hoạt động của Tổng công ty, hàng tuần, tháng cùng họp trao đổi và kiểm điểm các công việc đã thực hiện và sẽ triển khai trong thời gian tiếp theo.

- Tổng giám đốc đã chủ động báo cáo chi tiết, cập nhật đầy đủ về tiến độ thực hiện cũng như các thuận lợi khó khăn, những vướng mắc và tồn tại trong việc điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh và các lĩnh vực khác để cùng Hội đồng quản trị bàn và đưa ra các giải pháp cần thiết.

2.3. Công tác kiểm tra, giám sát

- Hệ thống kiểm tra giám sát đã được xây dựng từ Công ty mẹ cho tới các đơn vị thành viên của Tổng công ty. Hệ thống kiểm soát bao gồm Ban kiểm soát Tổng công ty, Phòng kiểm soát nội bộ Tổng công ty, Ban kiểm soát các đơn vị có vốn góp Tổng công ty; Cập nhật thông tin để thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát, phân tích hàng tháng, quý, đánh giá các rủi ro để góp ý cho Tổng giám đốc trong công tác điều hành.

- Giám sát Tổng giám đốc thông qua các cuộc họp hàng tháng, quý hoặc đột xuất, đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh và các lĩnh vực khác, trao đổi thẳng thắn với Ban Tổng giám đốc, những việc đã đạt được và chưa được theo mục tiêu, kế hoạch kinh doanh.

- Phối hợp với Ban kiểm soát Tổng công ty kiểm tra nắm bắt tình hình hoạt động của Tổng công ty. Ban kiểm soát tham gia họp giao ban, cùng trao đổi mọi vấn đề của Tổng công ty, các ý kiến của Ban kiểm soát được tôn trọng, ghi nhận và là cơ sở để đưa ra quyết định, điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.

- Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc yêu cầu Người đại diện quản lý vốn góp Tổng công ty, Người tham gia Ban kiểm soát tại các công ty phải báo cáo thường xuyên kết quả sản xuất kinh doanh, những khó khăn, tồn tại ở các đơn vị có vốn góp của Tổng công ty để đưa ra công tác chỉ đạo kịp thời.

II. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022

Đồng thuận với những đánh giá nhận định về các khó khăn, ảnh hưởng cũng như các cơ hội, điều kiện thuận lợi trong năm 2022 của Ban Tổng giám đốc, khả năng thị trường, năng lực sản xuất của từng đơn vị; Trên cơ sở định hướng chiến lược phát triển trung hạn đặt ra, tiếp tục xây dựng và phát huy thương hiệu Viglacera trên cả 2 lĩnh vực sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng và đầu tư kinh doanh bất động sản; Tập trung thêm nguồn lực tài chính, phát huy nguồn nhân lực sẵn có của Viglacera, các tài sản máy móc thiết bị, các quỹ đất hiện có ... để phát triển Tổng công ty Viglacera ngày càng ổn định, phát triển bền vững;

Trong quý IV/2021, Hội đồng quản trị đã cùng Ban Tổng giám đốc xem xét đánh giá đã thống nhất các chỉ tiêu chính Kế hoạch SXKD năm 2022 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tổng công ty, đồng thời giao Kế hoạch cho các đơn vị trực thuộc, Người đại diện phần vốn Tổng công ty làm cơ sở tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên tại các đơn vị; với các mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm của kế hoạch năm 2022 chủ yếu như sau:

1. Mục tiêu của các chỉ tiêu SXKD chính năm 2022

- Lợi nhuận trước thuế: Công ty Mẹ đạt 1.200 tỷ đồng, tăng 4% so với TH năm 2021; Tổng công ty Viglacera - CTCP (hợp nhất) đạt 1.700 tỷ đồng, tăng 10% so với TH năm 2021;

- Doanh thu: Công ty Mẹ đạt 6.500 tỷ đồng, tăng 17% so với năm 2021; Tổng công ty - CTCP (hợp nhất) đạt 15.000 tỷ đồng, tăng 34% so với năm 2021;

- Kế hoạch đầu tư XD/CB của Công ty mẹ dự kiến đạt 3.000 tỷ đồng;

- Dự kiến chia cổ tức năm 2022 của Công ty Mẹ là 16%/năm.

Theo đó mục tiêu kế hoạch trong 2 lĩnh vực cốt lõi đặt ra như sau:

1.1. Lĩnh vực vật liệu:

1.1.1. Nâng cao thương hiệu Viglacera, trong đó:

- Sản phẩm kính xây dựng và sản phẩm ngói lợp các loại, gạch cotto của Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long luôn giữ vững vị trí số 1 thị trường Việt Nam.

- Sản phẩm Sứ vệ sinh, Gạch ốp lát:

Đạt chất lượng TOP đầu thị trường Việt Nam trên cơ sở đầu tư chiều sâu về công nghệ - kỹ thuật để mở rộng thị phần trong nước và xuất khẩu. Trong đó:

+ Sứ vệ sinh - sen vòi: Phát triển các sản phẩm mẫu mới, giá trị cao, nhiều tính năng tiện ích đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và thị trường xuất khẩu.

+ Gạch ốp lát: Phát triển các sản phẩm kích thước lớn, công nghệ mới đáp ứng cho phân khúc thị trường vật liệu xây dựng, trang trí nội ngoại thất cao cấp; Gia tăng và chiếm lĩnh thị phần tiêu thụ nội địa, mở rộng thị trường xuất khẩu. Trong đó, tập trung triển khai thực hiện Dự án đầu tư Nhà máy gạch Viglacera Eurotile vào khai thác đúng tiến độ và mục tiêu của dự án, phát triển dòng sản phẩm tầm lớn, cao cấp đáp ứng cho thị trường trong nước và xuất khẩu

+ Tiếp tục phát triển các dòng sản phẩm panel và gạch bê tông khí chưng áp, nghiên cứu triển khai việc tận dụng nguyên liệu tro/xỉ, tiết kiệm tài nguyên và tiết giảm chi phí.

1.1.2. Nghiên cứu đầu tư phát triển các sản phẩm kính cao cấp, kính siêu trắng làm phôi để sản xuất pin năng lượng mặt trời, các sản phẩm kính gia công sau kính chất lượng cao. Tăng sản lượng và đa dạng các dòng sản phẩm kính tiết kiệm năng lượng, gương cao cấp phù hợp với xu hướng thị trường.

1.1.3. Tiếp tục khảo sát, đầu tư mở rộng và đầu tư mới các mỏ nguyên liệu phục vụ cho công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng (feldspar, cát).

1.2. Lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản:

Tiếp tục đầu tư phát triển mở rộng quy mô trong các lĩnh vực:

- Phát triển mới các KCN tại các địa phương có lợi thế về đất đai, hạ tầng giao thông, nguồn điện, nước và chính sách thu hút đầu tư. Theo đó, mục tiêu năm 2022-2023, Tổng công ty chuẩn bị đầu tư và triển khai đầu tư mới khoảng 2.000 ha khu công nghiệp.

- Tìm kiếm/hợp tác với các đối tác đủ năng lực tài chính, có lợi thế kinh doanh đầu tư các dự án thành phần tại các KCN để gia tăng tiện ích, nâng đẳng cấp và thương hiệu các KCN của Tổng công ty và khai thác tối đa hiệu quả quỹ đất: Nhà xưởng, kho bãi cho thuê; Kinh doanh dịch vụ ăn uống, thương mại và các dịch vụ hạ tầng khác... đáp ứng tiêu chuẩn và khả năng cạnh tranh với các nhà đầu tư khu công nghiệp trong nước, nước ngoài; đón đầu và nắm bắt cơ hội xu thế chuyển dịch đầu tư từ nước ngoài vào Việt Nam.

- Nhà ở xã hội, Nhà ở công nhân; Nhà ở thương mại, bất động sản nghỉ dưỡng. Theo đó, mục tiêu năm 2022-2023, Tổng công ty chuẩn bị đầu tư và triển khai đầu tư mới khoảng 200 ha trong lĩnh vực nhà ở.

(Kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm trong SXKD và đầu tư của từng lĩnh vực được trình bày tại Tờ trình Đại hội đồng cổ đông của Hội đồng quản trị và Báo cáo của Ban Tổng giám đốc).

2. Nhiệm vụ trọng tâm trong quản trị điều hành

2.1. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên của các công ty con, công ty liên kết trong quý I/2022 và Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tổng công ty-CTCP vào đầu quý II/2022.

2.2. Thực hiện lộ trình tái cơ cấu vốn tại các đơn vị bám sát theo kế hoạch Đề án tái cơ cấu của Tổng công ty. Trong đó:

- Tiếp tục khảo sát, nghiên cứu đàm phán nâng tỷ lệ sở hữu vốn tại Công ty TNHH kính nổi Việt Nam (VFG) thông qua việc mua lại cổ phần.

- Triển khai tăng vốn điều lệ của Công ty ViMariel - CTCP lên 19.000.000 USD để thực hiện đầu tư Dự án đầu tư phát triển hạ tầng KCN ViMariel; Tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH Kính nổi siêu trắng Phú Mỹ để triển khai đầu tư Giai đoạn 2, công suất 900 tấn/ngày.

- Tiếp tục triển khai các bước thực hiện thoái vốn tại một số đơn vị sản xuất VLXD không hiệu quả (lĩnh vực gạch ngói đất sét nung: Công ty CP Gạch ngói Từ Sơn, Công ty CP gốm XD Yên Hưng, Công ty CP Từ Liêm...). Đây là các đơn vị có trong kế hoạch thoái vốn theo lộ trình trong năm 2021, đến nay chưa triển khai thực hiện được do khó khăn trong công tác xác định giá trị doanh nghiệp.

2.3. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh bổ sung, ban hành các quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan và phù hợp với thực tế hoạt động của Tổng công ty.

2.4. Tiếp tục soát xét và thực hiện phân công, phân cấp lại một số vị trí, Ban chuyên quản tại Công ty Mẹ trên nguyên tắc phân quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cuối cùng tới kết quả công việc được giao;

2.5. Rà soát và sắp xếp lại Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại một số đơn vị cần tăng cường quản lý và một số đơn vị hoạt động SXKD không hiệu quả;

2.6. Thành lập một số đơn vị mới để đáp ứng yêu cầu đầu tư phát triển của Tổng công ty, đồng thời tiếp tục triển khai thoái vốn của Tổng công ty tại một số đơn vị trong lĩnh vực gạch ngói đất sét nung hoạt động kinh doanh kém hiệu quả;

2.7. Tăng cường trách nhiệm và vai trò của các cấp kiểm soát tại các đơn vị và Tổng công ty. Thực hiện việc quản lý, kiểm soát chặt chẽ vật tư đầu vào, các định mức kinh tế kỹ thuật, các hoạt động SXKD và đầu tư phát triển..

Xin trân trọng cảm ơn



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nguyễn Văn Tuấn

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO
CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Kính thưa Quý cổ đông!

Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty Viglacera - CTCP xin báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD, giải pháp trọng tâm năm 2022 của Tổng công ty Viglacera - CTCP với các nội dung như sau:

I. Đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2021

Tình hình kinh tế xã hội trong nước và thế giới có nhiều biến động, đặc biệt ảnh hưởng của dịch covid-19 tiếp tục tác động làm chậm quá trình phục hồi kinh tế thế giới, lạm phát tăng cao, gây tắc nghẽn trong chuỗi giá trị toàn cầu là thách thức đối với tăng trưởng kinh tế của các quốc gia. Làn sóng dịch thứ tư từ cuối tháng 4 trong nước diễn biến phức tạp tại nhiều địa phương, đặc biệt tại khu vực kinh tế trọng điểm, như: Hà Nội, Bắc Ninh, Bắc Giang, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương và các tỉnh phía Nam... đã ảnh hưởng nghiêm trọng đời sống, an toàn của người dân và phát triển kinh tế-xã hội.

Tuy nhiên, với những với những định hướng đúng đắn và các mục tiêu cụ thể xuyên suốt, các giải pháp trọng tâm đúng và trúng trong quá trình thực hiện, Tổng công ty đã nắm bắt được những cơ hội và điều kiện thuận lợi, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Kế hoạch SXKD năm 2021, được đánh giá theo các nội dung như sau:

1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2021 (đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam):

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	%TH/ KH
1. Lợi nhuận trước thuế			
+ Tổng công ty - CTCP (theo BCTC hợp nhất)	1.000	1.541	154%
+ Công ty Mẹ (theo BCTC riêng)	750	1.149	153%
2. Tổng doanh thu			
+ Tổng công ty -CTCP (theo BCTC hợp nhất)	12.000	11.194	93%
+ Công ty Mẹ (theo BCTC riêng)	5.000	5.559	111%
3. Thực hiện đầu tư công ty mẹ	2.800	2.086	75%
+ Lĩnh vực kinh doanh nhà	375	182	48%
+ Lĩnh vực đầu tư hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ KCN	2.400	1.873	78%
+ Lĩnh vực vật liệu và NCPT, đào tạo	25	21	84%
4. Vốn điều lệ của TCT Viglacera-CTCP	4.483,5	4.483,5	100%
5. Chia cổ tức bằng tiền (% vốn điều lệ 4.483,5 tỷ đồng)	12,0%	15,0%	125%

Lợi nhuận của Công ty Mẹ đạt và vượt kế hoạch, đặc biệt trong lĩnh vực bất động sản. Đây là kết quả nổi bật khẳng định hướng đi đúng đắn của Tổng công ty; tạo nguồn lực cần thiết để đầu tư mở rộng, đảm bảo tốc độ tăng trưởng và phát triển bền vững trong các năm tiếp theo.

2. Tình hình tài chính

Tình hình tài chính của Công ty Mẹ được vận hành, sử dụng và bảo toàn vốn có hiệu quả, lợi nhuận tăng trưởng cao. Được thể hiện qua các chỉ tiêu sau:

2.1. Tổng tài sản của Công ty mẹ đến 31/12/2021 đạt 14.649 tỷ đồng, bằng 1.021 tỷ đồng so với thời điểm 1/1/2021. Trong đó, Vốn chủ sở hữu đạt 6.642 tỷ đồng tăng 393 tỷ đồng so với thời điểm 1/1/2021.

2.2. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản (ROA) của Công ty Mẹ năm 2021 là 6,6%, tăng 1,57 lần so với thực hiện năm 2020; Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2021 là 14,5%, bằng 1,48 lần so với thực hiện năm 2020.

2.3. Nợ phải trả và Nợ phải thu

- Hệ số Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu của Công ty Mẹ tại 31/12/2021 đạt 1,21 lần; Hợp nhất toàn Tổng công ty là 1,63 lần, đảm bảo mức độ an toàn tài chính cao.

- Tổng dư nợ vay đến 31/12/2021 của Công ty Mẹ là 166,8 tỷ đồng; của toàn Tổng công ty là 3.189 tỷ đồng. Toàn bộ các khoản nợ phải trả theo từng đối tượng chi tiết gồm: Các khoản vay ngắn hạn, vay dài hạn, phải trả nhà cung cấp, phải trả nội bộ, người mua ứng tiền trước và phải trả khác; lãi phải trả được Tổng công ty mở sổ sách kế toán theo dõi đầy đủ. Những khoản nợ phải trả thường xuyên được đối chiếu, xác nhận và không có thắc mắc nào phát sinh từ phía các khách nợ phải trả đối với Tổng công ty.

- Nợ phải thu ngắn hạn của Công ty mẹ năm 2021 ổn định ở mức 13,9% tổng tài sản ngắn hạn; Trong đó, dư nợ phải thu khách hàng của Công ty Mẹ là 374,3 tỷ đồng, giảm 54,0 tỷ so với đầu năm so với đầu năm. Toàn bộ các khoản nợ phải thu đều mở sổ chi tiết theo dõi nợ phải thu từng khách hàng, thường xuyên đôn đốc thu hồi nợ phải thu, tổ chức kiểm kê đối chiếu vào giữa năm và cuối năm tài chính để đánh giá hiệu quả quản trị các khoản phải thu.

3. Công tác tái cơ cấu

Tiếp tục thực hiện lộ trình tăng vốn, thoái vốn theo nội dung chỉ đạo của Bộ Xây dựng tại các văn bản số 1111/BXD-QLDN ngày 6/4/2021, số 1247/BXD-QLDN ngày 15/4/2021; Nghị quyết số 174/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021:

- Hoàn thành tăng vốn sở hữu tại Công ty TNHH kính nổi siêu trắng Phú Mỹ từ 35% lên 65%; giá trị vốn bổ sung là 350 tỷ đồng.

- Hoàn thành tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn từ 195 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng, Tổng công ty giữ 51% vốn điều lệ để thực hiện mua lại Nhà máy Bạch Mã, đầu tư Dự án Nhà máy Viglacera Eurotile.

- Hoàn thành góp vốn đợt 1, tăng vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Viglacera Vân Hải từ 291 tỷ đồng lên 800 tỷ đồng, Tổng công ty giữ 95,02% vốn điều lệ.

- Hoàn thành thẩm định giá và triển khai các bước tăng vốn điều lệ tại Công ty CP Đầu tư và Xuất nhập khẩu Viglacera (tăng vốn điều lệ từ 20 tỷ đồng lên 30 tỷ đồng) để thành lập Công ty Cổ phần đầu tư công nghiệp Viglacera - Tổng công ty giữ 25% vốn điều lệ.

- Hoàn thành thẩm định giá, triển khai thủ tục thoái vốn tại Công ty CP gốm XD Yên Hưng.

- Đối với các đơn vị có kết quả hoạt động kinh doanh chưa đạt kế hoạch, thực hiện rà soát tổng thể, đưa vào danh sách giám sát đặc biệt, xây dựng và triển khai phương án tái cơ cấu toàn diện nhằm cải thiện hiệu quả hoạt động của đơn vị.

4. Công tác đầu tư

a. Lĩnh vực vật liệu

- Do ảnh hưởng của dịch bệnh và thị trường cạnh tranh cao, nguồn lực tài chính được tập trung cho hoạt động SXKD nhằm thúc đẩy doanh thu, sản lượng tiêu thụ, thực hiện các giải pháp phòng chống dịch, đảm bảo an toàn cho hoạt động sản xuất. Do đó, tiến độ và giá trị thực hiện đầu tư chưa đạt mục tiêu kế hoạch, trong đó dự án trọng điểm là Mua Nhà máy Bạch mã và đầu tư bổ sung (Nhà máy Viglacera Eurotile) của Công ty CP Viglacera Tiên Sơn bị chậm về tiến độ bàn giao, tiếp nhận nhà máy.

- Đầu tư nước ngoài tại Cuba (Dự án liên doanh SanVig): Tiếp tục chủ động khắc phục khó khăn do tình hình cung ứng nguyên vật liệu bị gián đoạn, khan hiếm ngoại tệ để nhập khẩu vật tư, thiếu điện, nước, thiếu lao động ... đã duy trì hoạt động SXKD ổn định, hoạt động có hiệu quả, lợi nhuận năm 2021 đạt ~ 43,98 tỷ vượt mục tiêu kế hoạch đề ra.

b. Lĩnh vực đầu tư hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ KCN:

Tiếp tục triển khai đầu tư và kinh doanh tại các KCN hiện có (Hải Yên, Đông Mai - Quảng Ninh; Phú Hà GĐ1 - Phú Thọ; Yên Phong IIC, Yên phong I MR - Bắc Ninh; Tiên Hải - Thái Bình; Đồng Văn IV - Hà Nam; Phong Điền - Huế, Yên Mỹ - Hưng Yên), chuẩn bị khởi công mới 01 KCN (KCN Thuận Thành - Bắc Ninh). Trong đó, tổng diện tích đền bù đạt 410 ha, thực hiện kinh doanh cho thuê được 135 ha (Đặc biệt, đã ký Hợp đồng nguyên tắc với Công ty Amkor (Singapore), diện tích 23 ha tại KCN Yên Phong IIC). Quỹ đất kinh doanh hạ tầng KCN đến 31/12/2021 còn lại khoảng 1.063 ha, trong đó diện tích kinh doanh hạ tầng đã đầu tư, sẵn sàng cho thuê là ~ 282 ha. Đồng thời, triển khai các bước khảo sát, chuẩn bị đầu tư các dự án KCN tại các địa bàn tỉnh Yên Bái, Thái Nguyên, Phú Thọ, Lạng Sơn, Khánh Hòa và xem xét mở rộng các KCN hiện có với tổng diện tích khoảng ~ 4.300 ha.

Đối với KCN Vi-Mariel (tại Cuba): Tổng diện tích đã thi công san nền, thi công HTKT, đủ điều kiện kinh doanh là 58,18/64,22 ha (đạt 90,6% diện tích KD); Diện tích đất đã ký HĐ cho thuê là 2,5ha/58,18 ha. Lợi nhuận thực hiện năm 2021 đạt ~ 2,4 tỷ đồng.

c. Lĩnh vực đầu tư kinh doanh nhà:

Triển khai các dự án Nhà ở công nhân/Nhà ở xã hội trọng điểm: Nhà ở xã hội 9,8ha Yên Phong - Bắc Ninh; Khu nhà ở KCN Đồng Văn IV; Khu nhà ở KCN Phú Hà - Phú Thọ; Nhà ở XH và thu nhập thấp Kim Chung - Hà Nội (116 căn, hoàn thành nhà chung cư CT4); 02 Dự án đang triển khai công tác đền bù (Khu nhà ở công nhân KCN Đông Mai và KCN Hải Yên).

Triển khai công tác phát triển quỹ đất cho các giai đoạn tiếp theo: Khu nhà ở xã hội (8,4ha) KCN Phú Hà; Khu đô thị - dịch vụ Đông Triều; Khu nhà ở công nhân KCN Tiên Hải; Khu đô thị mới tại TP Bắc Ninh; Nhà ở xã hội tại Tiên Dương - Đông Anh; Khu đô thị dịch vụ Trần Yên và thành phố Yên Bái; Tổ hợp Đô thị - Dịch vụ Tây Phố Yên (Thái Nguyên), hiện đã làm việc với các địa phương, thực hiện khảo sát và các bước ban đầu lập quy hoạch tổng thể.

5. Công tác quản trị sản xuất, quản lý chất lượng và nghiên cứu phát triển

- Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án phòng chống dịch, đảm bảo sản xuất như: phương án 3 tại chỗ và các giải pháp ngăn ngừa dịch bệnh. Thực hiện các chế độ, chính sách để giữ chân người lao động ở lại làm việc tại các nhà máy trong giai đoạn dịch bệnh, khắc phục tình trạng thiếu lao động, đặc biệt tại các đơn vị phía Nam. Chủ động điều tiết giảm sản lượng sản xuất do ảnh hưởng của dịch bệnh đến thị trường tiêu thụ để tránh tồn kho ứ đọng vốn.

- Tập trung nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới trong lĩnh vực Sứ vệ sinh và Gạch ốp lát; Đầu tư chiều sâu, cơ giới hóa để tăng năng suất lao động, giảm thiếu lao động trực tiếp. Thường xuyên đánh giá kiểm soát chất lượng nguyên vật liệu đầu vào tại các đơn vị sản xuất.

- Quy hoạch lại hệ thống phân phối các sản phẩm vật liệu xây dựng; Đẩy mạnh bán hàng online, bán hàng công trình; điều chỉnh quy chế bán hàng, giá bán sản phẩm phù hợp với từng vùng miền và diễn biến thực tế do ảnh hưởng của dịch bệnh.

- Ban hành điều chỉnh tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm mới, phù hợp với thực tế sản xuất và chất lượng sản phẩm của các đơn vị trong Tổng công ty; Duy trì đánh giá kiểm soát định kỳ chất lượng sản phẩm của tất cả các lĩnh vực sản phẩm, có so sánh với TCVN, TCCS và các đối thủ cạnh tranh.

6. Công tác nghiên cứu phát triển, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

- Nghiên cứu phát triển (Viện Nghiên cứu Phát triển Viglacera là đầu mối): Quản lý công tác KHCN của Tổng công ty; Tổng hợp, đánh giá và triển khai các Đề tài/dự án nghiên cứu KHCN, ứng dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật theo kế hoạch đặt ra. Đồng thời, thực hiện nhiệm vụ tư vấn công nghệ đối với các dự án trong lĩnh vực vật liệu của Tổng công ty; Triển khai công việc để thành lập trung tâm R&D phát triển sản phẩm mới trong lĩnh vực sứ vệ sinh.

- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực (Trường Cao đẳng Viglacera là đầu mối): Do ảnh hưởng của dịch Covid, công tác giảng dạy phải thực hiện theo hình thức trực tuyến. Tuy nhiên, năm 2021, đã hoàn thành 70% các khóa đào tạo từ nguồn ngân sách của TCT, trong đó đào tạo chuyên môn nghề đạt 37/47 khóa; Đào tạo ngắn hạn kỹ năng làm việc, đạt 36/53 khóa.

7. Hoạt động các lĩnh vực của Tổng công ty

7.1. Lĩnh vực vật liệu

Do ảnh hưởng của dịch bệnh và thực hiện giãn cách xã hội, thị trường bị đứt gãy; Nhu cầu tiêu dùng sản phẩm giảm sút, giá bán giảm dẫn tới hiệu quả SXKD của các đơn vị trong nhóm Sứ vệ sinh, Gạch ốp lát, Gạch ngói đất sét nung đều sụt giảm so với cùng kỳ năm 2020. Một số đơn vị phải thực hiện 3 tại chỗ, phát sinh chi phí hoạt động.

Trước những ảnh hưởng bất lợi của dịch bệnh và điều kiện thị trường, đã chủ động xây dựng các kịch bản, phương án phòng chống dịch, đảm bảo sản xuất (phương án 3 tại chỗ và các giải pháp ngăn ngừa dịch bệnh). Bám sát mục tiêu trọng tâm là hiệu quả, chủ động điều tiết giảm sản lượng sản xuất do ảnh hưởng của dịch bệnh đến thị trường tiêu thụ để tránh tồn kho ứ đọng vốn, tập trung sản xuất các sản phẩm có hiệu quả tốt; đồng thời quyết liệt thực hiện các giải pháp đầu tư chiều sâu, tái cơ cấu mô hình quản trị, nhân sự, bán hàng để tiết giảm chi phí.

Năm 2021, lĩnh vực vật liệu (bao gồm khối thương mại) đã đạt được những kết quả khả quan, hoạt động hiệu quả: Lãi trước thuế đạt 847,9 tỷ đồng; Doanh thu đạt 9.955 tỷ đồng.

a. Lĩnh vực kính

Lãi trước thuế đạt 722,9 tỷ đồng, Doanh thu đạt 4.237 tỷ đồng. Đây là năm thành công của lĩnh vực kính, đóng góp lớn vào kết quả chung của toàn Tổng công ty. Theo đó, các đơn vị sản xuất kính thực hiện tốt công tác 3 tại chỗ, duy trì sản xuất ổn định; Bám sát diễn biến thị trường, điều chỉnh giá bán kịp thời, tạo được mặt bằng giá mới, đem lại hiệu quả SXKD cao.

Nắm bắt cơ hội lượng hàng nhập khẩu bị hạn chế, triển khai chính sách bán hàng linh hoạt để đạt được giá bán tối ưu, tăng hiệu quả so với kế hoạch năm. Năm 2021, ghi nhận kết quả hoạt động sản xuất năm đầu tiên của Công ty PFG vượt kế hoạch mục tiêu dự án.

b. Lĩnh vực sứ vệ sinh, sen vòi – thương mại

Lãi trước thuế đạt 30,4 tỷ đồng, lãi tăng 40,3 tỷ đồng so với thực hiện năm 2020; Doanh thu đạt 1.096 tỷ đồng. Là lĩnh vực chịu ảnh hưởng nặng nề nhất do dịch bệnh Covid do đặc thù công nghệ sử dụng nhiều lao động, làm việc trong môi trường kín, phải thực hiện nghiêm ngặt 3 tại chỗ, phát sinh chi phí và phải dừng sản xuất dài ngày. Tuy nhiên kết quả đạt được của lĩnh vực rất tích cực, theo đó tập trung các nguồn lực để thực hiện:

- Giải quyết tiền lương, chế độ chính sách cho người lao động nhằm duy trì lực lượng lao động có tay nghề trong lĩnh vực này. Đảm bảo hoạt động sản xuất ổn định, chất lượng, tỷ lệ thu hồi bám sát mục tiêu kế hoạch.

- Từng bước đưa ra được nhiều ý tưởng mẫu mã sản phẩm mới, triển khai thực hiện làm khuôn mẫu, sản xuất thử để đánh giá hiệu quả; Củng cố hệ thống phân phối tại thị trường trong nước và xuất khẩu; Ban hành mới các quy chế bán hàng, chính sách bán hàng phù hợp với thị trường, tăng khả năng cạnh tranh hơn.

c. Lĩnh vực gạch ốp lát-kính doanh

Lãi trước thuế đạt 65,2 tỷ đồng; Doanh thu đạt 2.838 tỷ đồng. Mặc dù tình hình thị trường tiêu thụ gặp nhiều khó khăn và ảnh hưởng của dịch bệnh. Hoạt động của lĩnh vực cơ bản đã bám sát mục tiêu kế hoạch, theo đó:

- Tập trung rà soát, đánh giá, điều chỉnh và lựa chọn phương án sản phẩm, điều tiết sản xuất tại một số đơn vị để cân đối nguồn lao động thiếu hụt, cân đối sản xuất/tiêu thụ, tồn kho hợp lý; Linh hoạt điều chỉnh cơ chế bán hàng phù hợp với từng thời điểm. Hoàn thành thủ tục mua lại Nhà máy Bạch Mã để đầu tư cải tạo và đầu tư phát triển sản phẩm tầm lớn của Công ty CP Tiên Sơn; Công ty sẽ tập trung nguồn lực, kiểm soát tiến độ các công việc còn lại để sớm đưa Nhà máy vào hoạt động, đảm bảo mục tiêu của dự án.

- Tập trung tái cơ cấu, sắp xếp lại lực lượng lao động, xây dựng lại các quy chế bán hàng, rà soát lại hệ thống đại lý và các kênh phân phối, giá bán sản phẩm. Tập trung mở rộng thị trường tại các vùng sâu vùng xa... Từ quý IV/2021, sản lượng và doanh thu tiêu thụ tăng, vượt sản lượng sản xuất, tồn kho cuối năm tại các đơn vị đạt được kế hoạch; Công nợ phải thu đối với khách hàng giảm sâu.

d. Lĩnh vực gạch ngói đất sét nung

Lãi trước thuế đạt 29,4 tỷ đồng; Doanh thu đạt 1.783 tỷ đồng. Sức ép cạnh tranh của thị trường ngày càng gia tăng, làm giảm hiệu quả hoạt động của các đơn vị. Chỉ có CP Hạ Long duy trì hoạt động sản xuất hiệu quả trên cơ sở tập trung sản xuất sản phẩm giá trị cao như ngói lợp, gạch cotto, các sản phẩm gạch ốp tấm lớn; cân đối sản xuất/tiêu thụ và thực hiện chính sách bán hàng linh hoạt, đảm bảo hiệu quả, phù hợp với tình hình lao động, tiết giảm chi phí sản xuất và giữ thị trường. Các đơn vị còn lại với quy mô sản xuất nhỏ (cơ cấu gạch xây truyền thống cao); với sự trầm lắng của thị trường VLXD và ảnh hưởng của bệnh dịch, hoạt động của các đơn vị ngày càng khó, giá bán giảm sâu, chi phí nhân công lớn, hiệu quả thấp, phát sinh lỗ. Đây cũng là nhóm mà Tổng công ty tập trung thoái vốn tại một số đơn vị hoạt động không hiệu quả.

7.2. Lĩnh vực bất động sản

Lãi trước thuế đạt 1.034 tỷ đồng; Doanh thu đạt 5.176 tỷ đồng. Lĩnh vực Bất động sản thuộc Công ty Mẹ vẫn tiếp tục thể hiện tốt vai trò dẫn dắt, đi đầu trong việc duy trì hiệu quả SXKD, góp phần quan trọng cho Công ty Mẹ hoàn thành kế hoạch năm đã được ĐHĐCĐ thông qua. Theo đó, tiếp tục đầu tư, phát triển mở rộng quỹ đất KCN tại các địa bàn mới, khẳng định vị thế là một trong những doanh nghiệp đầu ngành trong lĩnh vực BĐS công nghiệp và nhà ở công nhân. Lĩnh vực KCN đã nắm bắt cơ hội chuyển dịch đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, năm 2021, tổng diện tích cho thuê hạ tầng KCN đạt 135 ha. Đồng thời, tập trung nguồn lực cho công tác chuẩn bị đầu tư, đặc biệt là đền bù giải phóng mặt bằng (tổng diện tích đền bù đạt 410,5 ha) và thi công hạ tầng đồng bộ để đáp ứng yêu cầu đất sạch cho công tác kinh doanh.

Tuy có ảnh hưởng của dịch bệnh và các yếu tố khách quan, nhưng do công tác chuẩn bị tốt từ các năm trước, nên kết quả lĩnh vực cho thuê khu công nghiệp không bị ảnh hưởng nhiều trong năm 2021. Lợi nhuận thu được từ lĩnh vực này vẫn vượt kế hoạch để bù đắp phần lợi nhuận giảm trong các lĩnh vực sứ vệ sinh, gạch ốp lát, gạch ngói đất sét nung.

II. Kế hoạch SXKD năm 2022

1. Các chỉ tiêu chính Kế hoạch năm 2022 của Tổng công ty CTCP

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	%KH 2022/ TH 2021
1. Lợi nhuận trước thuế			
+ Tổng công ty - CTCP (theo BCTC hợp nhất)	1.541	1.700	110%
+ Công ty Mẹ (theo BCTC riêng)	1.149	1.200	104%
2. Tổng doanh thu			
+ Tổng công ty -CTCP (theo BCTC hợp nhất)	11.194	15.000	134%
+ Công ty Mẹ (theo BCTC riêng)	5.559	6.500	117%
3. Thực hiện đầu tư công ty mẹ	2.086	3.000	144%
+ Lĩnh vực kinh doanh nhà	182	350	192%
+ Lĩnh vực đầu tư hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ KCN	1.873	2.450	131%
+ Lĩnh vực vật liệu và NCPT, đào tạo	21	200	952%
4. Vốn điều lệ của TCT Viglacera-CTCP	4.483,5	4.483,5	100%
5. Chia cổ tức bằng tiền (% vốn điều lệ 4.483,5 tỷ đồng)	15,0%	16,0%	107%

2. Các giải pháp trọng tâm trong quản trị điều hành

2.1. Công tác quản trị và tái cơ cấu

- Thực hiện lộ trình tái cơ cấu vốn tại các đơn vị bám sát theo kế hoạch Đề án tái cơ cấu của Tổng công ty và kế hoạch được ĐHCĐ thông qua hằng năm. Trong đó:

+ Tiếp tục khảo sát, nghiên cứu đàm phán nâng tỷ lệ sở hữu vốn tại Công ty TNHH kính nổi Việt Nam (VFG) thông qua việc mua lại phần vốn góp.

+ Tăng vốn điều lệ của Công ty ViMariel - CTCP từ 10.000.000 USD lên 19.000.000 USD để thực hiện đầu tư Dự án đầu tư phát triển hạ tầng KCN ViMariel.

+ Tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH Kính nổi siêu trắng Phú Mỹ lên 1.886 tỷ đồng để triển khai đầu tư Giai đoạn 2, công suất 900 tấn/ngày.

+ Tiếp tục triển khai các bước thực hiện thoái vốn tại một số đơn vị sản xuất VLXD không hiệu quả (lĩnh vực gạch ngói đất sét nung: Công ty CP Gạch ngói Từ Sơn, Công ty CP gốm XD Yên Hưng, Công ty CP Từ Liêm...).

- Đầu tư hệ thống quản trị (hệ thống ERP, số hóa dữ liệu...); Triển khai hệ thống quản trị báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động SXKD hằng tuần/tháng tại văn phòng Tổng công ty.

- Tăng cường trách nhiệm và vai trò của các cấp kiểm soát tại các đơn vị và Tổng công ty.

2.2. Công tác phát triển thị trường

Cùng với đơn vị tư vấn triển khai hiệu quả Đề án chiến lược phát triển thương hiệu của Tổng công ty.

a. Thị trường trong nước:

- Tiếp tục phát triển hệ thống bán hàng thương mại điện tử song song với củng cố Hệ thống bán hàng trực tiếp; Kênh dự án và thông qua đội ngũ tư vấn, kiến trúc sư.

- Tập trung đầu tư mở rộng thị trường phía Nam tương ứng với quy mô đầu tư của Tổng công ty và các đơn vị tại thị trường này, đặc biệt thị trường cho sản phẩm mới của Nhà máy Viglacera Eurotile.

- Triển khai có hiệu quả các chương trình truyền thông, tập trung quảng bá hình ảnh thương hiệu, phát triển các mẫu mã sản phẩm mới có giá trị cao, hiệu quả SXKD cao.

b. Thị trường xuất khẩu:

- Xây dựng, triển khai chiến lược xuất khẩu, mở rộng thị trường xuất khẩu, tập trung cho các sản phẩm lĩnh vực kính, sứ vệ sinh-sen vòi, gạch ốp lát, các sản phẩm mới, công nghệ cao.
- Tìm kiếm các đối tác xuất khẩu mới, mở thị trường xuất khẩu trong các nước tham gia hiệp định thương mại chung, đặc biệt thị trường Mỹ và Châu Âu; Phát huy vai trò của Công ty TNHH tại Mỹ của Công ty Kinh doanh.

2.3. Công tác nghiên cứu phát triển, đào tạo

- Triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học theo kế hoạch; Hợp tác với các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước phát triển công nghệ mới, sản phẩm mới; triển khai các chuyên đề tư vấn các dự án đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng.
- Rà soát, phê duyệt bổ sung hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật; Tiếp tục triển khai các giải pháp để tăng năng suất lao động, tiết giảm chi phí, giá thành sản phẩm thông qua các giải pháp ứng dụng tiên bộ khoa học công nghệ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cơ giới hóa và tự động hóa.
- Nghiên cứu đầu tư hệ thống băng đồ rót áp lực cao, trước mắt triển khai tại Công ty Sứ Viglacera Mỹ Xuân, sau đó sẽ tiếp tục triển khai tại Công ty Sứ Viglacera Bình Dương.
- Nghiên cứu đầu tư Trung tâm (R&D) sứ vệ sinh, gạch ốp lát tại Viện NCPT Viglacera.
- Nghiên cứu nâng cao chất lượng lớp phủ, đa dạng hóa sản phẩm kính low-e và phát triển các sản phẩm mới tại Nhà máy kính tiết kiệm năng lượng.
- Xây dựng, triển khai kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực phục vụ công tác đầu tư mở rộng và đầu tư mới của Tổng công ty; Xây dựng quy chế tuyển dụng, trả lương, thưởng phù hợp với thị trường lao động có tính cạnh tranh cao, xem xét tuyển dụng chuyên gia nước ngoài để khắc phục bổ sung, đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao của cho các dự án/nhà máy hiện nay, kế hoạch đầu tư phát triển dài hạn trong các lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty.
- Tiếp tục đầu tư cho công tác đào tạo nguồn nhân lực và cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Viện nghiên cứu phát triển Viglacera, Trường Cao đẳng Viglacera, hệ thống phòng thí nghiệm trong các nhóm/lĩnh vực sản phẩm.

2.4. Công tác tài chính

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các giải pháp tài chính trong vận hành dòng tiền, thu hồi công nợ và làm việc với các Ngân hàng, tổ chức tín dụng để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động SXKD và chuẩn bị nguồn vốn đầu tư cho các dự án trọng điểm trong năm 2021 cũng như Kế hoạch năm 2022 và giai đoạn 2021-2025 của Tổng công ty;
- Xây dựng kế hoạch tài chính, kế hoạch dòng tiền theo tuần, theo tháng phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh xuyên suốt.
- Tiếp tục thực hiện công tác đối chiếu công nợ, kiểm kê, kiểm toán định kỳ thường xuyên để phát hiện, phòng ngừa rủi ro, đảm bảo an toàn tài chính tại các đơn vị.
- Phối hợp với phòng Công nghệ thông tin của Tổng công ty triển khai các phần mềm ứng dụng phục vụ công tác báo cáo quản trị, báo cáo hợp nhất toàn Tổng công ty.

3. Đối với từng lĩnh vực, nhóm sản phẩm năm 2022

3.1. Lĩnh vực vật liệu:

a. Nhóm kính:

- Duy trì ổn định sản xuất về chất lượng, tỷ lệ thu hồi, tiêu hao nhiên liệu của cả 3 nhà máy sản xuất kính, không để xảy ra bất cứ sự cố nào do dịch bệnh hay do kỹ thuật làm ảnh hưởng tới hiệu quả SXKD. Tổ chức tốt nghiệm thu kính siêu trắng tại Công ty PFG sớm nhất. Chủ động đàm phán giá soda, cát... đảm bảo chất lượng ổn định và giá thành tốt nhất cho năm 2022.

- Cân đối cơ cấu sản phẩm sản xuất/tiêu thụ hợp lý để duy trì giá bán tốt nhất, có giải pháp chuẩn bị kho bãi và đảm bảo tồn kho hợp lý. Đồng thời, đẩy mạnh công tác xuất khẩu kính xây dựng tại VIFG và VFG để giảm áp lực cạnh tranh trong nước.

- Tiếp tục phát triển, tăng sản lượng và đa dạng các dòng sản phẩm kính tiết kiệm năng lượng, gương cao cấp, các sản phẩm kính gia công sau kính chất lượng cao phù hợp với xu hướng thị trường.

- Tập trung giải quyết dứt điểm việc hoạt động SXKD thua lỗ của Nhà máy gia công lắp dựng kính Yên Phong. Triển khai việc nâng cao sản lượng sản xuất và tiêu thụ tại nhà máy kính tiết kiệm năng lượng tại Bình Dương để nâng cao lợi thế và hiệu quả của Nhà máy sau đầu tư.

- Nghiên cứu triển khai đầu tư Dự án Nhà máy kính nổi siêu trắng Phú Mỹ Giai đoạn 2, công suất 900 tấn/ngày.

- Khảo sát, đầu tư mở rộng và đầu tư mới các mỏ nguyên liệu phục vụ cho công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng (feldspar, cát).

b. Nhóm sản phẩm sứ vệ sinh, sen vòi – thương mại

- Phát huy tốt vai trò dẫn dắt của Công ty CP Thương Mại và Trung tâm R&D trong việc triển khai các bộ sản phẩm, mẫu mới, tính năng cao, phù hợp với thị trường trong nước và xuất khẩu để từng bước nâng cao hiệu quả của lĩnh vực sứ vệ sinh, sen vòi.

- Tập trung đầu tư chiều sâu để nâng cao năng suất lao động, giảm thiểu lao động thủ công trong lĩnh vực này và phát huy tối đa được công suất lò nung, tỷ lệ thu hồi sản phẩm tại các nhà máy (trong đó, đầu tư băng đồ rót áp lực cao tại Công ty Sứ Mỹ Xuân, Robot phun men tại Công ty Sứ Bình Dương, Mỹ Xuân, Thanh trì).

- Triển khai đầu tư Trung tâm nghiên cứu phát triển mẫu, khuôn mẫu mới của lĩnh vực sứ vệ sinh với quy mô đầu tư, chi phí đầu tư đủ lớn để làm cơ sở nâng cao hiệu quả SXKD trong lĩnh vực này.

- Đầu tư trọng điểm, có hiệu quả cho công tác phát triển, mở rộng thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Xây dựng quy chế chính sách phù hợp để giữ chân người lao động, đặc biệt là lao động có tay nghề cao cho các đơn vị; Hiện tại việc chuyển dịch lao động, thiếu lao động tay nghề cao đang xảy ra tại các đơn vị ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh.

c. Nhóm gạch ốp lát – kinh doanh

- Tập trung triển khai thực hiện Dự án đầu tư Nhà máy gạch Viglacera Eurotile (Dự án mua Nhà máy Bạch Mã và đầu tư bổ sung) vào khai thác đúng tiến độ và mục tiêu của dự án, phát triển dòng sản phẩm mới kích thước lớn, cao cấp đáp ứng cho thị trường trong nước và xuất khẩu. Nghiên cứu đầu tư kho thành phẩm, nhà kho cho thuê tại Nhà máy Mỹ Đức và Nhà máy gạch Viglacera Eurotile.

- Khẩn trương tuyển dụng đào tạo đủ lực lượng lao động để vận hành nhà máy; Chuẩn bị đầy đủ vật tư, nguyên liệu và các điều kiện để nhà máy hoạt động ổn định ngay từ những ngày đầu đi vào hoạt động.

- Chuẩn bị tốt công tác về mẫu mã sản phẩm, về thị trường tiêu thụ để triển khai tiêu thụ ngay sản lượng của Nhà máy Viglacera Eurotile sau khi đi vào hoạt động. Đặc biệt xây dựng hệ thống tiêu thụ sản phẩm gạch tấm lớn của nhà máy sẽ bắt đầu ra sản phẩm từ tháng 9/2022.

- Tập trung nguồn lực để khắc phục tình trạng hoạt động sản xuất kinh doanh chưa hiệu quả của Công ty CP Bê tông khí.

- Nghiên cứu triển khai đầu tư Dự án sản xuất nấp bột và phụ kiện sứ vệ sinh đáp ứng nhu cầu cho sản phẩm sứ vệ sinh của Tổng công ty (Công ty Sen vòi Viglacera làm chủ đầu tư); Nghiên cứu triển khai đầu tư dự án sản xuất bao bì tại KCN Mỹ Xuân (Công ty CP Bao bì và Má phanh làm chủ đầu tư).

- Dự án VLXD Sanvig tại Cuba: Tập trung khai thác vận hành tối đa công suất và có hiệu quả 2 nhà máy gạch và sứ vệ sinh. Triển khai các bước hoàn thiện Báo cáo khả thi chủ chương đầu tư giai đoạn 2; Nghiên cứu đầu tư khai thác mỏ feldspar ở Canasi và lập phương án đầu tư dây chuyền sản xuất thủy tinh lỏng đáp ứng sản xuất ổn định của Nhà máy.

d. Nhóm Gạch ngói đất sét nung

- Công ty CP Viglacera Hạ long: Tiếp tục phát huy năng lực và hiệu quả tại các nhà máy hiện có; Nghiên cứu, khảo sát tìm kiếm địa điểm mới để đầu tư phát triển sản phẩm đất sét nung theo công nghệ mới.

- Nghiên cứu chuyển đổi lĩnh vực, hoạt động sản xuất kinh doanh để tận dụng lợi thế các khu đất tại các Nhà máy hiện có của các đơn vị sản xuất gạch ngói khi Nhà nước có thay đổi về chính sách quản lý đất đai.

- Tiếp tục thực hiện đề án tái cơ cấu theo kế hoạch của TCT đã phê duyệt với các đơn vị trong diện kiểm soát đặc biệt: CP Hữu Hưng, CP Đông Anh; Tiếp tục triển khai các bước thoái vốn tại các đơn vị CP Từ Sơn, Yên Hưng, Cầu Đuống, Từ Liêm.

3.2. Lĩnh vực bất động sản:

a. Đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ Khu công nghiệp:

- Tiếp tục đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật/dịch vụ tại các KCN đang triển khai. Kế hoạch năm 2022, kinh doanh cho thuê KCN khoảng 214 ha.

- Thực hiện đầu tư các dự án thành phần tại các KCN để gia tăng tiện ích, nâng đẳng cấp và thương hiệu các KCN của Tổng công ty và khai thác tối đa hiệu quả quỹ đất: Nhà xưởng, kho bãi cho thuê; Kinh doanh dịch vụ ăn uống, thương mại và các dịch vụ hạ tầng khác... trên cơ sở tìm kiếm/hợp tác với các đối tác đủ năng lực tài chính, có lợi thế kinh doanh đầu tư.

- Tiếp tục triển khai các bước công việc chuẩn bị đầu tư các KCN mới: Đông Mai mở rộng - Quảng Ninh (~145 ha); Tiền Hải mở rộng - Thái Bình (~329 ha); Mở rộng KCN Phú Hà - Phú Thọ (100 ha); Đồng Văn 4 mở rộng - Hà Nam (300 ha); Khu A KCN Phong Điền - Thừa thiên Huế (~120 ha).

- Khảo sát nghiên cứu một số địa điểm để phát triển các KCN mới: KCN Phù Ninh - Phú Thọ (~ 450ha); KCN Đông Triều - Quảng Ninh (~ 425 ha) và KCN tại Quảng Yên – Quảng Ninh (~ 400 ha); Tổ hợp KCN-Dịch vụ-Đô Thị Tây Phố Yên - Thái Nguyên (900 ha gồm 700 ha KCN và 200 ha Đô thị-dịch vụ) và một số Tổ hợp KCN – Dịch vụ - Đô thị khác tại Thái Nguyên (~ 360 ha); Tổ hợp KCN – Đô thị - Dịch vụ tại tỉnh Yên Bái (380 ha, gồm KCN Trấn Yên 254 ha, Khu Đô thị -dịch vụ 126 ha); KCN Hòa Lạc-Hữu Lũng - Lạng Sơn (560ha); Tổ hợp KCN – Đô thị - Dịch vụ (khoảng 900 ha), KCN Đốc Đá Trắng (~290 ha) tại Khánh Hòa; Các KCN tại phía Nam và các địa điểm khác.

Mục tiêu phấn đấu năm 2022-2023, Tổng công ty chuẩn bị đầu tư và triển khai đầu tư mới khoảng 2.000 ha khu công nghiệp.

b. Nhà ở và bất động sản nghỉ dưỡng:

- Tiếp tục phát triển các khu nhà ở xã hội, nhà ở công nhân đồng bộ với phát triển KCN hiện có cũng như đầu tư mới của Tổng công ty với các dự án trọng điểm: Nhà ở công nhân tại các KCN Đồng Văn IV (Hà Nam), Phú Hà (Phú Thọ), Đông Mai và Hải Yên (Quảng Ninh); Khu nhà ở XH 9,8ha Yên Phong (Bắc Ninh).

- Triển khai dự án liên danh Nhà ở xã hội tại Kim Chung - Đông Anh (CT3, CT4 và CT5).

- Nghiên cứu, chuẩn bị đầu tư phát triển các dự án mới:

+ Nhà ở công nhân/nhà ở xã hội: Khu nhà ở xã hội tại Tiên Dương – Đông Anh (Theo chương trình của UBND thành phố Hà Nội); Khu nhà ở xã hội KCN Phú Hà (Phú Thọ); Khu nhà ở công nhân KCN Tiên Hải (Thái Bình); Đồng thời, tiếp tục khảo sát, tìm kiếm phát triển các quỹ đất mới để đầu tư tại các địa phương có điều kiện phù hợp.

+ Khu chung cư thương mại tại các ô đất HH1, HH2 – KĐT Đặng Xá 2, Gia Lâm, Hà Nội; Khu nhà ở và dịch vụ tại khu đất 12,5ha của Nhà máy Kính Đáp Cầu - TP Bắc Ninh; Các dự án tham gia đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư: Khu đô thị mới Tây Bắc TP Bắc Ninh (25,6 ha), Khu dịch vụ, đô thị và nhà ở xã hội trong KCN Yên Phong IIC (95 ha); Khu đô thị - dịch vụ Đông Triều (Quảng Ninh); Đầu tư cải tạo và đầu tư các khu chung cư cũ tại Hà Nội. ...

+ Tiếp tục triển khai Dự án khu du lịch sinh thái cao cấp Vân Hải GD1 với diện tích 35ha theo dự án đã được phê duyệt. Tổ chức lập và trình phê duyệt Quy hoạch chi tiết 1/500 cho GD2 với diện tích khoảng 40ha.

+ Khảo sát, tìm kiếm phát triển các quỹ đất mới để đầu tư các dự án khu đô thị, khu nhà ở

Mục tiêu phấn đấu năm 2022-2023, Tổng công ty chuẩn bị đầu tư và triển khai đầu tư mới khoảng 200 ha trong lĩnh vực nhà ở.

c. *Đầu tư bổ sung máy móc thiết bị/tài sản:* Để nâng cao năng lực thi công và hoạt động SXKD của các đơn vị (thi công xây dựng các dự án khu nhà ở và đô thị, các dự án KCN).

d. *Dự án KCN Vimariel (tại Cuba):* Tiếp tục đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật của khu công nghiệp theo từng phân đoạn và triển khai các dự án đầu tư nhà xưởng cho thuê tại KCN. Triển khai tăng vốn của Công ty ViMariel từ 10 triệu USD lên 19 triệu USD để thực hiện đầu tư Dự án.

Năm 2022, Tổng công ty Viglacera – CTCP sẽ tiếp tục triển khai mạnh mẽ công tác tái cơ cấu trong quản trị điều hành từ Công ty Mẹ tới các đơn vị trực thuộc để chủ động vượt qua các khó khăn thách thức, nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD. Đối với lĩnh vực vật liệu, Tổng công ty sẽ tập trung đầu tư phát triển các sản phẩm mới, sản phẩm giá trị và chất lượng cao, khả thi về năng lực cạnh tranh trong nước và xuất khẩu; Lĩnh vực Bất động sản, sẽ tập trung đầu tư và phát triển mở rộng quỹ đất khu công nghiệp, phân khúc nhà ở xã hội, nhà ở công nhân theo chủ trương của Chính phủ để phát huy hết các lợi thế và tiềm năng sẵn có của Tổng công ty.

Xin trân trọng cảm ơn

**T/M BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC TCT**



**KT/ TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
*Nguyễn Anh Tuấn***

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2022



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP
(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022)

Kính thưa Quý cổ đông!

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Viglacera - CTCP và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 174/TCT-NQĐHCD ngày 27/4/2021.

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 của Tổng công ty Viglacera - CTCP đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

- Căn cứ kết quả theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động quản lý điều hành và hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty năm 2021.

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình thực hiện công tác kiểm soát tại Tổng công ty trong năm 2021 như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã duy trì hoạt động thường xuyên, tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành tại các cuộc giao ban hàng tuần, hàng tháng, hàng quý và các cuộc họp đột xuất liên quan đến các hoạt động của Tổng công ty để giám sát tình hình SXKD, tham gia đóng góp ý kiến trong việc thực hiện mục tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Ban kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát cùng với các Phòng, Ban chức năng góp phần vào hoạt động quản lý rủi ro và nâng cao chất lượng quản trị của Tổng công ty, hoạt động chủ yếu gồm:

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021. Giám sát việc chấp hành Pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Tổng công ty, giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

- Giám sát việc chấp hành thực hiện các quy chế, quy trình của Tổng công ty và các phòng ban chức năng, các đơn vị trực thuộc Tổng công ty.

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính năm 2021.

- Thẩm tra các báo cáo tài chính định kỳ trước khi đệ trình HĐQT và trao đổi với kiểm toán viên về các vấn đề liên quan đến kiểm toán báo cáo tài chính.

- Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và điều lệ của Tổng công ty.



Trong năm 2021, ngoài các cuộc họp thường kỳ (4 lần/năm), Ban kiểm soát cũng tổ chức các cuộc họp khác để thảo luận, thống nhất một số nội dung hoạt động của BKS, các vấn đề phát sinh cũng như trao đổi công tác chuyên môn, ... với sự tham gia của đầy đủ các thành viên Ban kiểm soát. Nội dung các cuộc họp thường kỳ của Ban kiểm soát năm 2021 cụ thể như sau:

STT	Số thành viên tham gia	Nội dung chính
1	3/3	- Đánh giá hồ sơ các đơn vị kiểm toán độc lập, đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Tổng công ty
2	3/3	- Thẩm tra BCTC bán niên 2021 (đã được soát xét) - Đánh giá kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm 2021 và lập kế hoạch hoạt động quý 3/2021.
3	3/3	- Đánh giá kết quả hoạt động quý 3/2021 và lập kế hoạch hoạt động quý 4/2021 và dự kiến kế hoạch công tác 2022.
4	3/3	- Đánh giá kết quả hoạt động quý 4/2021 và lập kế hoạch hoạt động quý 1/2022.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thay mặt cổ đông, Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban điều hành của Tổng công ty tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ; không có rào cản nào làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ được giao.

II. Kết quả giám sát của Ban Kiểm soát

1. Giám sát tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021

1.1. Phân phối lợi nhuận năm 2020

Lợi nhuận sau thuế sau khi trừ các khoản xử lý tài chính đã được phân phối vào các quỹ tuân thủ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021, cụ thể như sau:

Đvt: đồng

Nội dung	Theo Nghị quyết ĐCĐCĐ	Thực hiện	Tỷ lệ
1. Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	42.900.000.000	42.900.000.000	100%
2. Trích Quỹ Đầu tư phát triển	41.988.082.974	41.988.082.974	100%
3. Chia cổ tức bằng tiền	493.185.000.000	492.879.112.000	99,94% (*)

(*) do một số cổ đông chưa lưu ký chưa đến nhận tiền

1.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

Tổng công ty đã thực hiện lập Báo cáo tài chính và kiểm toán độc lập báo cáo tài chính theo đúng quy định của pháp luật hiện hành có liên quan, kết quả các chỉ tiêu chính như sau:

Đvt: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Theo NQ ĐHĐCD	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ
1. Lợi nhuận trước thuế			
+ Tổng công ty - CTCP (hợp nhất)	1.000	1.541	154%
+ Công ty Mẹ	750	1.149	153%
2. Tổng doanh thu			
+ Tổng công ty - CTCP (hợp nhất)	12.000	11.194	93%
+ Công ty Mẹ	5.000	5.559	111%
3. Thực hiện đầu tư công ty Mẹ	2.800	2.086	75%
4. Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến)	12 %	15%	125%

1.3. Công tác sắp xếp đổi mới doanh nghiệp

Tổng công ty tiếp tục thực hiện lộ trình tăng vốn, thoái vốn theo nội dung chỉ đạo của Bộ Xây dựng tại các văn bản số 1111/BXD-QLDN ngày 6/4/2021, số 1247/BXD-QLDN ngày 15/4/2021; Nghị quyết số 174/NQ-ĐHĐCD ngày 27/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021:

- Hoàn thành tăng vốn sở hữu tại Công ty TNHH kính nổi siêu trắng Phú Mỹ từ 35% lên 65%; giá trị vốn bổ sung là 350 tỷ đồng.

- Hoàn thành tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn từ 195 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng, Tổng công ty giữ 51% vốn điều lệ để thực hiện mua lại Nhà máy Bạch Mã, đầu tư Dự án Nhà máy gạch Eurotile.

- Hoàn thành góp vốn đợt 1, tăng vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Viglacera Vân Hải từ 291 tỷ đồng lên 800 tỷ đồng, Tổng công ty giữ 95,02% vốn điều lệ.

- Hoàn thành thẩm định giá và triển khai các bước tăng vốn điều lệ tại Công ty CP Đầu tư và Xuất nhập khẩu Viglacera (tăng vốn điều lệ từ 20 tỷ đồng lên 30 tỷ đồng) để thành lập Công ty Cổ phần đầu tư công nghiệp Viglacera - Tổng công ty giữ 25% vốn điều lệ.

- Hoàn thành thẩm định giá, triển khai thủ tục thoái vốn tại Công ty CP gốm XD Yên Hưng.

- Đối với các đơn vị có kết quả hoạt động kinh doanh chưa đạt kế hoạch, thực hiện rà soát tổng thể, đưa vào danh sách giám sát đặc biệt, xây dựng và triển khai phương án tái cơ cấu toàn diện nhằm cải thiện hiệu quả hoạt động của đơn vị.

1.4. Thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS:

Thực hiện theo phê duyệt tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 174/NQ-ĐHĐCD ngày 27/04/2021, mức tiền lương bình quân cụ thể như sau:

- Hội đồng quản trị (05 người): 108 triệu đồng/người/tháng;

- Ban Kiểm soát (03 người): 56 triệu đồng/người/tháng.

1.5. Thực hiện các dự án đầu tư:

Tổng công ty đã thực hiện triển khai các dự án đầu tư theo kế hoạch đã lập, cụ thể:

- Do ảnh hưởng của dịch bệnh và thị trường cạnh tranh cao, nguồn lực tài chính được tập trung cho hoạt động SXKD nhằm thúc đẩy doanh thu, sản lượng tiêu thụ, thực hiện các giải

pháp phòng chống dịch, đảm bảo an toàn cho hoạt động sản xuất. Do đó, tiến độ và giá trị thực hiện đầu tư chưa đạt mục tiêu kế hoạch, trong đó dự án trọng điểm là Mua Nhà máy Bạch mã và đầu tư bổ sung (Nhà máy gạch Viglacera Eurotile) của Công ty CP Viglacera Tiên Sơn bị chậm về tiến độ bàn giao, tiếp nhận nhà máy.

- Triển khai các dự án đầu tư hạ tầng KCN và nhà ở xã hội đang triển khai và đầu tư mới theo chủ trương đã được ĐHDCTD thường niên năm 2021 thông qua, gồm:

+ Đầu tư và kinh doanh hạ tầng KCN: Tiếp tục triển khai đầu tư và kinh doanh tại các KCN hiện có (Hải Yên, Đông Mai - Quảng Ninh; Phú Hà GD1 - Phú Thọ; Yên Phong IIC, Yên Phong I MR - Bắc Ninh; Tiên Hải - Thái Bình; Đồng Văn IV - Hà Nam; Phong Điền - Huế, Yên Mỹ - Hưng Yên), chuẩn bị khởi công mới 01 KCN (KCN Thuận Thành - Bắc Ninh). Trong đó, tổng diện tích đền bù đạt 410 ha, thực hiện kinh doanh cho thuê được 135 ha (Đặc biệt, đã ký Hợp đồng nguyên tắc với Công ty Amkor (Singapore), diện tích 23 ha tại KCN Yên Phong IIC). Quỹ đất kinh doanh hạ tầng KCN đến 31/12/2021 còn lại khoảng 1.063 ha, trong đó diện tích kinh doanh hạ tầng đã đầu tư, sẵn sàng cho thuê là ~ 282 ha. Đồng thời, triển khai các bước khảo sát, chuẩn bị đầu tư các dự án KCN tại các địa bàn tỉnh Yên Bái, Thái Nguyên, Phú Thọ, Lạng Sơn, Khánh Hòa và xem xét mở rộng các KCN hiện có với tổng diện tích khoảng ~ 4.300 ha.

Đối với KCN Vi-Mariel (tại Cuba): Tổng diện tích đã thi công san nền, thi công HTKT, đủ điều kiện kinh doanh là 58,18/64,22 ha (đạt 90,6% diện tích KD); Diện tích đất đã ký HD cho thuê là 2,5ha/58,18 ha. Lợi nhuận thực hiện năm 2021 đạt ~ 2,4 tỷ đồng.

+ Nhà ở xã hội, nhà ở công nhân tại các KCN với các dự án trọng điểm: Nhà ở xã hội 9,8ha Yên Phong - Bắc Ninh; Khu nhà ở KCN Đồng Văn IV; Khu nhà ở KCN Phú Hà - Phú Thọ; Nhà ở XH và thu nhập thấp Kim Chung - Hà Nội (116 căn, hoàn thành nhà chung cư CT4); 02 Dự án đang triển khai công tác đền bù (Khu nhà ở công nhân KCN Đông Mai và KCN Hải Yên).

Triển khai công tác phát triển quỹ đất cho các giai đoạn tiếp theo: Khu nhà ở xã hội (8,4ha) KCN Phú Hà; Khu đô thị - dịch vụ Đông Triều; Khu nhà ở công nhân KCN Tiên Hải; Khu đô thị mới tại TP Bắc Ninh; Nhà ở xã hội tại Tiên Dương - Đông Anh; Khu đô thị dịch vụ Trần Yên và thành phố Yên Bái; Tổ hợp Đô thị - Dịch vụ Tây Phở Yên (Thái Nguyên), hiện đã làm việc với các địa phương, thực hiện khảo sát và các bước ban đầu lập quy hoạch tổng thể.

Các dự án đầu tư được thực hiện tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan.

2. Giám sát tình hình tài chính

Ban kiểm soát đã thảo luận và trao đổi định kỳ với đơn vị Kiểm toán độc lập của Tổng công ty (Công ty TNHH Deloitte Việt Nam) về phạm vi kiểm toán, kết quả kiểm toán và các vấn đề khác cần nhấn mạnh trong báo cáo kiểm toán. Tổng công ty đã tổ chức công tác kế toán tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan; hoàn thành báo cáo tài chính đúng thời gian quy định.

Căn cứ vào các báo cáo định kỳ hàng quý, báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2021 đã soát xét/ kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, tình hình tài chính của Tổng công ty Viglacera - CTCP thể hiện qua các chỉ số tài chính như sau:

2.1 Lợi nhuận:

- Công ty Mẹ đạt 1.149 tỷ đồng, đạt 153% KH được ĐHCĐ giao. Theo đó tỷ lệ chia cổ tức năm 2021 có khả năng thực hiện là 15%, tăng 3% so với ĐHCĐ giao là 12%.

- Tổng công ty - CTCP (hợp nhất) đạt 1.541 tỷ đồng, đạt 154% KH được ĐHCĐ giao.

Năm 2021, toàn Tổng công ty có 22/35 đơn vị hoạt động SXKD hoàn thành và hoàn thành vượt kế hoạch lợi nhuận. Tuy nhiên, còn 11 đơn vị có lỗ phát sinh, trong đó Công ty CP Đáp Cầu, Công ty CP Bê tông khí và các đơn vị sản xuất gạch ngói đất sét nung (ngoại trừ Công ty CP Hạ Long) có kết quả lỗ trong năm 2021 và lỗ lũy kế cao. Các đơn vị này cần tập trung giải quyết các vấn đề tồn tại trong năm 2022.

2.2 Doanh thu

- Công ty Mẹ thực hiện đạt 5.559 tỷ đồng, đạt 111% KH ĐHCĐ giao;

- Tổng công ty- CTCP (hợp nhất) đạt 11.194 tỷ đồng, đạt 93% KH ĐHCĐ giao.

2.3 Thực hiện quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn của Công ty mẹ

Việc quản lý, sử dụng vốn được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ đảm bảo việc đầu tư, sử dụng vốn đúng nguồn, đúng quyền hạn và đảm bảo hiệu quả tối ưu; tăng trưởng về lợi nhuận, thể hiện qua các chỉ tiêu tài chính và hiệu quả sinh lời năm 2021 như sau:

- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu của Công ty mẹ là 20,7%; Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu ROE của Công ty mẹ là 14,5%; Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản ROA Công ty mẹ là 6,6%.

- Hệ số Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu của Công ty Mẹ tại 31/12/2021 đạt 1,21 lần; hợp nhất toàn Tổng công ty là 1,63 lần.

- Tổng số vốn đầu tư tại các công ty con, công ty liên kết và các khoản đầu tư khác tại thời điểm 31/12/2021 là 2.640,7 tỷ đồng. Nguồn thu cổ tức từ các công ty con và công ty liên kết vẫn đảm bảo ổn định; trong năm 2021, lợi nhuận thu được từ cổ tức đạt 68,7 tỷ đồng và tỷ suất cổ tức thu được/ vốn đầu tư đạt 2,9% (trong đó một số dự án đang trong giai đoạn triển khai đầu tư, chưa phát sinh lợi nhuận trong năm 2021).

Đầu tư tài chính chỉ tập trung vào 2 lĩnh vực chính của Tổng công ty là SXKD vật liệu xây dựng và bất động sản, không có đầu tư ra ngoài ngành cũng như vào những ngành có rủi ro cao như chứng khoán, quỹ đầu tư, ngân hàng, bảo hiểm

- Vốn điều lệ của Tổng công ty đến ngày 31/12/2021 là 4.483,5 tỷ đồng. Trong đó, Cổ đông nhà nước do Bộ Xây dựng làm chủ sở hữu là 1.729,85 tỷ đồng, chiếm 38,58% vốn điều lệ; các Cổ đông khác là 2.753,65 tỷ đồng, chiếm 61,42 % vốn điều lệ (trong đó Cổ đông lớn là Công ty Cổ phần Hạ tầng Gelex sở hữu 50,21%).

2.4 Khả năng thanh toán nợ

- Toàn bộ các khoản công nợ phải thu của Tổng công ty đều mở sổ chi tiết theo dõi nợ phải thu từng khách hàng, thường xuyên đôn đốc thu hồi công nợ phải thu, tổ chức kiểm kê đối chiếu vào giữa năm và cuối năm tài chính để đánh giá hiệu quả quản trị các khoản phải thu.

- Toàn bộ các khoản nợ phải trả theo từng đối tượng chi tiết gồm: Các khoản vay ngắn hạn, vay dài hạn, phải trả nhà cung cấp, phải trả nội bộ, người mua ứng tiền trước và phải trả khác; lãi phải trả được Tổng công ty mở sổ sách kế toán theo dõi đầy đủ. Những khoản nợ phải trả thường xuyên được đối chiếu, xác nhận và không có thắc mắc nào phát sinh từ phía các khách nợ phải trả đối với Tổng công ty. Đến ngày 31/12/2021, tổng dư nợ vay của toàn Tổng công ty là 3.189 tỷ đồng, tổng dư nợ vay của Công ty Mẹ là 166,8 tỷ đồng.

3. Kết quả giám sát đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và cổ đông

3.1. Đối với Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Tổng Công ty đã nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 phê duyệt, tuân thủ đúng quy định của pháp luật cũng như Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty. Các cuộc họp và hoạt động của Hội đồng quản trị được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ Tổng công ty và pháp luật hiện hành có sự thống nhất cao của các thành viên. Năm 2021, Hội đồng quản trị Tổng Công ty đã tổ chức họp 67 cuộc họp (thường kỳ và bất thường), ban hành 216 Biên bản họp, Nghị quyết và các quyết định, văn bản phê duyệt.

Các nghị quyết của HĐQT phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty, đồng thời đảm bảo kịp thời đưa ra các chủ trương chỉ đạo hoạt động của Tổng công ty ứng phó lại với các điều kiện ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, đặc biệt trong bối cảnh diễn biến phức tạp của dịch bệnh trong năm 2021.

3.2. Đối với Ban điều hành

Ban điều hành đã triển khai thực hiện đầy đủ và kịp thời các quyết định, nghị quyết của HĐQT, thực hiện tốt kế hoạch SXKD của Tổng công ty nhằm đạt được hiệu quả cao nhất, cũng như chủ động thực hiện các biện pháp hữu hiệu, kịp thời trong công tác chỉ đạo điều hành theo đúng tuân thủ quy định của pháp luật, phân quyền trong điều lệ và các quy định nội bộ của Tổng công ty. Đặc biệt trong năm 2021, tình hình dịch bệnh đã ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động SXKD của toàn bộ nền kinh tế nói chung và hoạt động của TCT và các đơn vị thành viên nói riêng, Ban điều hành đã có những chỉ đạo quyết liệt, chi tiết, cụ thể kịp thời, có đánh giá, kiểm soát việc thực hiện tại tất cả các đơn vị phụ thuộc Công ty Mẹ và các Công ty con thông qua Người đại diện phần vốn để đạt được mục tiêu và hiệu quả đặt ra.

3.3. Việc tuân thủ các quy định, quy chế quản trị nội bộ

Các cấp quản lý, bộ phận chức năng, cá nhân và đơn vị liên quan của Tổng công ty tuân thủ nghiêm túc, đầy đủ các quy định, quy trình, quy chế quản trị nội bộ.

3.4. Đối với các cổ đông

Trong năm 2021, Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị hoặc yêu cầu kiểm tra nào của cổ đông hoặc của cán bộ công nhân viên trong Tổng công ty đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cán bộ quản lý trong Tổng công ty.

4. Kiến nghị, đề xuất

Năm 2022 dự kiến dịch bệnh chưa kết thúc nên tiếp tục ảnh hưởng bất lợi đến toàn bộ nền kinh tế nói chung và hoạt động SXKD của Tổng công ty nói riêng. Ban kiểm soát đề xuất Ban lãnh đạo, điều hành Tổng Công ty trong năm 2022 như sau:

- Tiếp tục duy trì tốt công tác quản trị, điều hành, tạo điều kiện để Tổng Công ty tiếp tục phát triển ổn định, đạt và vượt các chỉ tiêu DHĐCĐ giao, đảm bảo lợi ích tối đa cho cổ đông cũng như đảm bảo chế độ cho người lao động;
- Tiếp tục triển khai hoàn thành các thủ tục thoái vốn đối với các đơn vị trong chương trình tái cơ cấu đã được DHĐCĐ phê duyệt;
- Tiếp tục triển khai và đẩy nhanh công tác quyết toán vốn đầu tư hoàn thành đối với các công trình xây dựng cơ bản đã hoàn thành;

- Trong năm 2022, một số quy định mới của pháp luật mới được ban hành đã bắt đầu có hiệu lực, đề nghị Hội đồng quản trị và Ban điều hành triển khai rà soát các quy trình, quy chế nội bộ để sửa đổi, bổ sung đồng bộ, tạo thuận lợi cho việc áp dụng thống nhất trong Tổng công ty.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình thực hiện công tác kiểm soát năm 2021, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Trần Mạnh Hữu

